BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 663 /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo
Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2004/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉnh hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị Quyết số 174/NQ-HĐT ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, kỳ họp lần thứ 22 về chủ trương mở ngành đào tạo Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ, mã số 8140101;

Căn cứ Kết luận tại Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ, mã số 8140101 ngày 08 tháng 01 năm 2025 và kết quả quá trình xây dựng Đề án mở ngành.

Căn cứ Biên bản họp 24 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về việc thẩm định Đề án mở ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ, mã số 8140101.

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Sư phạm và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ, mã số 8140101 *(kèm theo Khung chương trình và Bản mô tả Chương trình đào tạo).*

Ký số tại DThU, xác thực chữ ký tại https://do.dthu.edu.vn/xac-nhan-ky-so

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan của Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT *(để báo cáo)*;
- LĐT, HĐT *(để chỉ đạo)*;
- Website Trường *(để công bố)*;
- Như điều 3 *(để thực hiện)*;
- Lưu: VT, TSP, ĐTSĐH(Tr).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Hồ Văn Thống

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)

Ngành đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

Tên tiếng Anh: Pedagogy (Early Childhood Education)

Mã ngành: 8140101

(*Kèm theo Quyết định số 663/QĐ-ĐHĐT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp*)

Đồng Tháp, năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 4
I. GIỚI THIỆU 5
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 5
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 11
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 16
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP 22
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 23
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN 26
PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN 32
HỌC PHẦN 1: Triết học 33
HỌC PHẦN 2: Tiếng Anh 0
HỌC PHẦN 3: Lý luận dạy học và giáo dục hiện đại 10
HỌC PHẦN 4: Lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em 16
HỌC PHẦN 5: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non 22
HỌC PHẦN 6: Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non 27
HỌC PHẦN 7: Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non 33
HỌC PHẦN 8: Sinh lí học thần kinh cấp cao ở trẻ em 37
HỌC PHẦN 9: Phát triển chương trình GD mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ 46
HỌC PHẦN 10: Quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non 50
HỌC PHẦN 11: Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm 57
HỌC PHẦN 12: Quản lí và lãnh đạo trong cơ sở giáo dục mầm non 62
HỌC PHẦN 13: Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ MN 68
HỌC PHẦN 14: Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non 72
HỌC PHẦN 15: Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non 76
HỌC PHẦN 16: Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non 82
HỌC PHẦN 17: Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non 87
HỌC PHẦN 18: Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non 92
HỌC PHẦN 19: Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non 97

HỌC PHẦN 20: Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non 103
HỌC PHẦN 22: Thực tập 1 (Thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non) 114
HỌC PHẦN 24: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ 125

PHẦN I
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

- Tên tiếng Anh: DONG THAP UNIVERSITY (DThU)

- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Địa chỉ: Số 783, Đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Điện thoại: (0277) 3881518

- Email: dhdt@dthu.edu.vn

- Website: www.dthu.edu.vn

1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và hệ giá trị cốt lõi

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

d) Hệ giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Hợp tác - Trách nhiệm - Thân thiện.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: **Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)**

Tiếng Anh: **Pedagogy (Early childhood education)**

- Mã số ngành đào tạo: 8140101

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng

- Hình thức đào tạo: Không tập trung

- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng)

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ

- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Đề án được xây dựng trên các cơ sở pháp lý sau:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH TW (Hội nghị TW 8, khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018.

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành giáo dục đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉnh hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 05/01/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, Kỳ họp lần thứ 14 nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

- Nghị quyết số 174/NQ-HĐT ngày 7/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, kỳ họp lần thứ 22, Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Kế hoạch số 7019/KH-ĐHĐT ngày 14/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc mở ngành đào tạo Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), trình độ thạc sĩ;

Kết quả khảo sát các bên liên quan về đi học sau đại học ngành "Thạc sĩ Giáo dục mầm non" nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và giảng viên ở các đơn vị cho thấy, các đơn vị đều đang rất cần cử người đi học sau đại học ngành "Giáo dục mầm non". Kết quả của 287 người phản hồi (88,5% giáo viên; 11,5% là cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non), có 88,4% ý kiến cho rằng học cao học rất có ích cho nghề nghiệp, nhu cầu mong muốn được học có đến 75,5%. Điều này cho thấy nhu cầu người đi học sau đại học ngành "Giáo dục Mầm non" là khá cao.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) giúp người học cập nhật, nâng cao kiến thức, kĩ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non; tăng cường kiến thức liên ngành, có khả năng làm việc độc lập, thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục, phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo hướng ứng dụng cung cấp cho người học nền tảng triết học, phương pháp luận nghiên cứu và các lý thuyết giáo dục tiên tiến để có thể thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển toàn diện năng lực cho trẻ; chú trọng việc nâng cao năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực then chốt như phát triển chương trình, tổ chức môi trường giáo dục trải nghiệm, quản lý chuyên môn ở các cơ sở giáo dục mầm non; khả năng phát triển đa dạng các năng lực cho trẻ về khoa học, toán học, ngôn ngữ, nghệ thuật và thể chất; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục Mầm non.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1:	Có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về triết học Mác – Lênin, lý luận giáo dục mầm non hiện đại.
PO2:	Có năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo hướng phát triển năng lực của trẻ.
PO3:	Có năng lực quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non.
PO4:	Có năng lực nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn.
PO5:	Có tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm; kỹ năng giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.

3.3. Gắn kết mục tiêu giáo dục với Triết lý giáo dục của Nhà trường

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) trình độ thạc sĩ được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục của Trường Đại học Đồng Tháp: "**Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập**".

Quan điểm "Kiến tạo" được thể hiện trong quan điểm phát triển chương trình và trong phương pháp giảng dạy các học phần. Theo đó, chương trình được tạo nên bởi ý kiến đóng góp và chia sẻ từ nhiều bên có liên quan: các nhà khoa học, giảng viên, giáo viên mầm non, các nhà quản lý, nhà sử dụng lao động, cựu học viên và người học… Quan điểm "Kiến tạo" còn được thể hiện trong quan điểm giáo dục dựa trên thuyết kiến tạo. Trên nền tảng kiến thức và kinh nghiệm sẵn có của người học, giảng viên sẽ định hướng, khơi gợi cảm hứng học tập và nghiên cứu, tạo cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của học viên và những kết quả nghiên cứu từ việc học tập các học phần. Sự thảo luận, trao đổi giữa người học, sự tương tác với giảng viên, sự

kết nối với các nguồn học liệu sẽ giúp họ xây dựng nên nội dung bài học, hình thành các kỹ năng cần thiết và tạo nên một lớp học tập, một nhà trường học tập và một xã hội học tập.

Quan điểm "Chuyên nghiệp" được thể hiện trong từng bước xây dựng chương trình từ phân tích tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương; sứ mệnh, nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của Trường Đại học Đồng Tháp. Kế tiếp, nhóm xây dựng chương trình cũng đã tiến hành khảo sát nhu cầu của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên và người học về nhu cầu học tập cũng như nhu cầu xã hội đối với ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) trình độ thạc sĩ. Trên cơ sở này, nhóm đã phát thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xin ý kiến chuyên gia, ý kiến của nhà tuyển dụng, ý kiến của nhà chuyên môn và hoàn thiện sau đó. Tiến trình tương tự cũng được thực hiện cho khung chương trình. Ngoài ra, chương trình được thiết kế theo hướng mở để có thể rà soát và cập nhật thường xuyên. Chính sách đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo cũng thể hiện rõ qua việc quy hoạch và phát triển cho đội ngũ kế cận, kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Nhà trường.

Quan điểm "Hội nhập" được thể hiện trong việc tương tác và học hỏi với các chuyên gia, các đơn vị, các cơ sở giáo dục bên ngoài nhà trường ở Việt Nam và nước ngoài. Chương trình được thẩm định bởi Hội đồng là các chuyên gia hàng đầu về giáo dục mầm non từ các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Chương trình cũng được đối sánh với chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Trà Vinh. Một số học phần được lựa chọn trong chương trình đào tạo cũng thể hiện triết lý hội nhập, ví dụ: Lí luận dạy học và giáo dục hiện đại, Lí thuyết hiện đại về tâm lí học trẻ em, Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành gần, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

***4.2.1. Ngành phù hợp**: Giáo dục Mầm non.*

***4.2.2. Ngành gần:** Cử nhân Giáo dục Đặc biệt*

4.3. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần

Ứng viên có bằng tốt nghiệp chuyên ngành gần phải học bổ sung kiến thức. Chương trình học bổ sung có tổng là 06 tín chỉ, gồm các học phần chuyên ngành Giáo dục Mầm non, cụ thể:

STT	Tên học phần	Số TC
1	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	02
2	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	02
3	Tổ chức hoạt động chăm sóc trẻ mầm non	02
	Tổng	**06**

4.4. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: Giáo dục học và giáo dục mầm non

(2). Môn cơ bản: Phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non

- Xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.5. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc xét tuyển: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2024.

7. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

8. Kế hoạch đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

8.1. Lập kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý trong Khoa và Bộ môn được học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo. Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ giảng viên có trình độ Tiến sĩ phấn đấu đạt tiêu chuẩn phong học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo khi quy mô đào tạo tăng lên. Bên cạnh đó, về kế hoạch ngắn hạn và trung hạn Bộ môn đã xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Về dài hạn, Bộ môn, Khoa và Nhà trường có kế hoạch đưa cán bộ giảng viên đang thuộc biên chế nhà trường được đi học tập nâng cao trình độ đủ điều kiện để tham gia giảng dạy khi có yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo.

8.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo

Nhà trường và đơn vị chuyên môn luôn có kế hoạch theo năm và theo đợt 5 năm về vấn đề tăng cường cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng trang bị, nâng cấp các phòng học Smartclass, sửa chữa hệ thống máy tính mạnh để phục hồi nhiệm vụ công tác nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên của đơn vị, cũng như phục vụ công tác đào tạo trình độ thạc sĩ.

8.3. Mức học phí/người học/năm học, khóa học

Học phí và kinh phí đào tạo thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

8.4. Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Chương trình đào tạo sẽ được tiến hành rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và kiểm định chất lượng đào tạo định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm theo Quy định tại Thông tư 17/2021/ TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2021.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

❖ ***Chú thích thang Trình độ năng lực về kiến thức:***

Bậc	***Yêu cầu***	***Mô tả***
1	Biết/nhớ (Knowledge)	*Có thể mô tả lại vấn đề*
2	Hiểu (Comprehension)	*Có thể giải thích được vấn đề*
3	Áp dụng (Application)	*Có thể áp dụng được vấn đề*
4	Phân tích (Analysis)	*Có thể phân tích được vấn đề*
5	Đánh giá (Evaluation)	*Có thể đánh giá được vấn đề*
6	Sáng tạo (Creativity)	*Có thể sáng tạo ra kiến thức mới*

❖ ***Chú thích thang Trình độ năng lực về kỹ năng:***

Bậc	***Yêu cầu***	***Mô tả***
1	Bắt chước (Imitation)	*Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn*
2	Làm được (Manipulation)	*Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho trước*
3	Làm chuẩn xác (Precision)	*Có thể làm và tự xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh*
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	*Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau*
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	*Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức*

❖ ***Chú thích thang Trình độ năng lực về mức độ cảm xúc, thái độ:***

Bậc	***Yêu cầu***	***Mô tả***
1	Tiếp nhận (Receiving)	*Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề*
2	Hồi đáp (Responding)	*Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng … để hiểu rõ vấn đề*
3	Đánh giá (Valuing)	*Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.*

4	Tổ chức (Organisation)	*Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên …*
5	Tính cách hóa (Characterisation)	*Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.*

PLOs		**Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)**	**Mức độ năng lực**
1. Kiến thức			
PLO1:	Có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về triết học Mác – Lênin, lý luận giáo dục mầm non hiện đại.		
	PI1.1:	Phân tích và vận dụng được các lý thuyết hiện đại về tâm lý học, sinh lý học trẻ em vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non	4
	PI1.2:	Đánh giá và lựa chọn được các cách tiếp cận giáo dục phù hợp với bối cảnh và đặc điểm phát triển của trẻ	5
	PI1.3:	Thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non dựa trên nền tảng lý luận	5
	PI1.4:	Phân tích và sử dụng được lý luận Mác Lê-nin trong nghiên cứu chuyên môn về giáo dục mầm non	4
2. Kỹ năng			
PLO2:	Có năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực.		
	PI2.1:	Xây dựng được chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực, phù hợp với điều kiện thực tiễn	4
	PI2.2:	Thiết kế được môi trường giáo dục và các hoạt động trải nghiệm đa dạng, phát huy tính tích cực của trẻ	5

	PI2.3:	Tổ chức được các hoạt động phát triển năng lực ngôn ngữ và nhận thức, thể chất, nghệ thuật và tình cảm xã hội cho trẻ một cách sáng tạo và hiệu quả	5
	PI2.4:	Đánh giá được sự tiến bộ của trẻ trong các lĩnh vực phát triển và điều chỉnh hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phù hợp	5
PLO3:	Có năng lực quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non.		
	PI3.1:	Xây dựng và triển khai được kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục mầm non theo hướng đổi mới và hiệu quả.	4
	PI3.2:	Tổ chức và quản lý được công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ theo các tiêu chuẩn khoa học.	5
	PI3.3:	Thiết kế và thực hiện được các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non.	5
PLO4:	Có năng lực nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn.		
	PI4.1:	Thực hiện được các nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non	4
	PI4.2:	Thiết kế và triển khai được các hoạt động giáo dục sáng tạo và phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ.	5
	PI4.3:	Vận dụng được các phương pháp giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa trong bối cảnh hội nhập	4
	PI4.4:	Đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn	5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO5:	Có tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm; năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.		
	PI5.1:	Thể hiện được tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm	5
	PI5.2:	Thể hiện được năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	5

2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT	**CĐR của CTĐT (PLOs)**				
	1	**2**	**3**	**4**	**5**
Mục tiêu chung: Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) giúp người học cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh					

Mục tiêu của CTĐT		CĐR của CTĐT (PLOs)				
		1	2	3	4	5
vực giáo dục mầm non; tăng cường kiến thức liên ngành, có khả năng làm việc độc lập, thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục, phát triển năng lực nghề nghiệp. Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo hướng ứng dụng cung cấp cho người học nền tảng triết học, phương pháp luận nghiên cứu và các lý thuyết giáo dục tiên tiến để có thể thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển toàn diện năng lực cho trẻ; chú trọng việc nâng cao năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực then chốt như phát triển chương trình, tổ chức môi trường giáo dục trải nghiệm, quản lý chuyên môn ở các cơ sở giáo dục mầm non; khả năng phát triển đa dạng các năng lực cho trẻ về khoa học, toán học, ngôn ngữ, nghệ thuật và thể chất; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non.						
Mục tiêu cụ thể:						
PO1	Có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về triết học Mác – Lênin, lý luận giáo dục mầm non hiện đại.	x				
PO2	Có năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo hướng phát triển năng lực của trẻ.	x	x			
PO3	Có năng lực quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non.			x		
PO4	Có năng lực nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn.				x	
PO5	Có tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm; kỹ năng giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.					x

3. Đối sánh CĐR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc thạc sĩ

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
KT1: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong	***KN1***: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.	***TCTN1***: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. ***TCTN2:*** Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. ***KT2:*** Kiến thức liên ngành có liên quan. ***KT3:*** Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	***KN2:*** Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. ***KN3:*** Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. ***KN4:*** Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. ***KN5:*** Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	***TCTN3:*** Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. ***TCTN4:*** Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Bảng 3.2. Đối sánh CĐR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)

CĐR theo khung trình độ QG / CĐR theo CTĐT	***Kiến thức***			***Kỹ năng***					***Mức tự chủ và trách nhiệm***			
	KT 1	KT 2	KT 3	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4
PLO1	x	x										
PLO2			x	x	x		x					
PLO3						x		x				x
PLO4							x					
PLO5									x	x	x	

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình đào tạo, học viên có thể:

- Làm giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập/ ngoài công lập.

- Làm công tác tư vấn về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

- Làm chuyên viên phụ trách chuyên môn giáo dục mầm non ở các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm giáo dục trong cả nước.

- Làm giảng viên giảng dạy chuyên ngành Giáo dục Mầm non tại các trường cao đẳng, đại học, Viện khoa học.

- Nghiên cứu viên lĩnh vực giáo dục mầm non ở các Trường, Viện nghiên cứu.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp học viên có đủ điều kiện và khả năng để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ trong hệ thống giáo dục quốc gia, quốc tế;

- Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng được đào tạo và ngoại ngữ, học viên có khả năng tự nghiên cứu và tiếp cận nguồn tri thức liên quan đến chuyên ngành trong và ngoài nước để cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng, năng lực nghiên cứu.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy *(Total credits allocated)*

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

Total credits allocated: 60 credits, including:

Stt **No**	**Thành phần** **Curriculum Components**	**Số tín chỉ** **Credits**		**Tỷ lệ %** percent
		Bắt buộc Compulsory	**Tự chọn** Elective	
1	Khối kiến thức chung *General Knowledge*	04	06	16,67%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành *Major Core Knowledge*	09	02	18,33%
3	Khối kiến thức chuyên ngành *Specialized Knowledge*	10	14	40%
4	Khối kiến thức thực hành, thực tế *Internship, Field Trip*	06	00	10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *Master's Graduation Thesis*	09	00	15%
TỔNG CỘNG:		**38**	**22**	
		60		**100%**

4.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết *(Detailed Syllabus Framework)*

TT ***No***	**Mã học phần** ***Course code***	**Tên học phần** ***Course Name***	**Số tín chỉ** ***Credits***	**Giờ tín chỉ**			**Tiến độ** ***Term***
				LT ***Theory***	**ThH** ***Practice***	**TH** ***Self-study***	
I. Kiến thức chung ***General knowledge***			**10**				
1	GPS.801	Triết học *Philosophy*	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh *English*	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành ***Major core knowledge***			**11**				

1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc *Compulsory Major Core Knowledge*			**09**	**135**	**00**	**315**	
1	ECE.801	Lí luận dạy học và giáo dục hiện đại *Modern Teaching and Educational Theories*	3	30	15	105	1
2	ECE.802	Lí thuyết hiện đại về tâm lí học trẻ em *Modern Theories of Child Psychology*	3	30	15	105	1
3	ECE.803	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non *Scientific Research Methodology in Early Childhood Education*	3	30	15	105	2
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn *Elective Major Core Knowledge*			**02**	30	00	70	2
1	ECE.804	Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non *Models and Approaches in Early Childhood Education*	2	30	00	70	2
2	ECE.805	Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non *Developing the Professional Competency of Early Childhood Educators*	2	30	00	70	2
3	ECE.806	Sinh lý học thần kinh cấp cao ở trẻ em *Advanced Neurophysiology in Children*	2	30	00	70	2
III. Kiến thức chuyên ngành ***Specialized Knowledge***			**27**	**135**	**450**	**615**	
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc *Compulsory Specialized Knowledge*			**10**	**60**	**180**	**260**	
1	ECE.807	Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ *Develop Early Childhood Education Programs Based on a Competency-Based Approach*	2	30	00	70	2
2	ECE.808	Quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2	30	00	70	2

		Management of Care and Safety Assurance for Early Childhood					
3	ECE.809	Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm *Designing Early Childhood Education Activities and Environments with an Experiential Approach*	3	15	30	105	2
4	ECE.810	Quản lí và lãnh đạo trong cơ sở giáo dục mầm non *Management and Leadership in Early Childhood Education Institutions*	3	45	00	105	3
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn *Elective Specialized Knowledge*			**14**	**75**	**270**	**355**	
2.1 Nhóm phát triển năng lực ngôn ngữ và nhận thức (chọn 06 TC) *Language and Cognitive Development Group (Choose 6 Credits)*							3
1	ECE.811	Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non *Developing Preschool Children's Ability to Explore Science and Technology*	3	00	45	105	3
2	ECE.812	Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non *Developing Mathematical Skills in Preschool Children*	3	00	45	105	3
3	ECE.813	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non *Developing Language Skills in Preschool Children*	3	00	45	105	3
4	ECE.814	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non *Developing Preschool Children's Literary Appreciation Skills*	3	00	45	105	3
2.2. Nhóm phát triển thể chất và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe (chọn 02 TC) *Physical Development and Health Nutrition Education Group (Choose 2 Credits)*							3
1	ECE.815	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non *Developing Physical Activity Engagement in Preschool Children*	2	00	30	70	3

2	ECE.816	Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non *Applying Nutritional Science to Support Physical Development in Preschool Children*	2	00	30	70	3
2.3. Nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội (chọn 06 TC) *Creativity and Socio-Emotional Development Group (Choose 6 Credits)*							3
1	ECE.817	Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non *Multicultural Approach to Art Education for Preschool Children*	3	00	45	105	3
2	ECE.818	Giáo dục sự sáng tạo cho trẻ mầm non *Fostering Creativity in Preschool Children*	3	00	45	105	3
3	ECE.819	Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non *Developing Emotional Intelligence in Preschool Children*	3	00	45	105	3
IV. Thực tập, thực tế *Internship, Field Trip*			**6**	**00**	**180**	**120**	4
1	ECE.820	Thực tập 1 *Internship 1*	3	00	90	60	4
2	ECE.821	Thực tập 2 *Internship 2*	3	00	90	60	4
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ***Thesis***			**9**	**00**	**270**	**180**	4
1	ECE.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *Thesis*	9	00	270	180	4
Tổng số tín chỉ tích lũy **Total credits allocated**			**60**				

4.3. Ma trận mức độ đóng góp của các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra				
		PLO1	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**
I. Kiến thức chung						
1	Triết học	R,A				M
2	Tiếng Anh	I, R	I, R	I, R	I, R	M
II. Kiến thức cơ sở ngành						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc						

1	Lí luận dạy học và giáo dục hiện đại	M, A	M		M	M
2	Lí thuyết hiện đại về tâm lí học trẻ em	M, A	I,M	I, M	I, M	M
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	I, M	I, M	I, M	M,A	M
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn						
1	Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non	R, A	R	M	R	M
2	Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non	M, A	M	M	R	M
3	Sinh lý học thần kinh cấp cao ở trẻ em	R, A			I	M
III. Kiến thức chuyên ngành						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc						
1	Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ		M, A		R	M
2	Quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non		M	M,A		M
3	Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm		M,A			M
4	Quản lí và lãnh đạo trong cơ sở giáo dục mầm non		M	M,A		M
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn						
1	Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non		M,A		M	M
2	Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non		M,A		M	M
3	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non		M,A		M	M
4	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non		M,A		M	M
1	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non		M,A		M	M

2	Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non		R		M,A	M
1	Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non		M		M,A	M
2	Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non		M		M,A	M
3	Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non		M		M,A	M
IV. Thực tập, thực tế						
1	Thực tập 1		M,A	M,A	R	M
2	Thực tập 2		M,A	M,A	M	M,A
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ						
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *Thesis*	M,A	M,A	R	M,A	M
Tổng số tín chỉ tích lũy		**60**				

Chú thích:

- I (Introductory): là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.

- R (Reinforced): là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…

- M (Mastery): Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)

- A (Assessed): là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

4.4. Đối sánh chương trình đào tạo với chương trình đào tạo của các trường đại học khác ở Việt Nam và nước ngoài.

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
  https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/1201-GDMN-638418358924453809.pdf
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
  https://quanly.hpu2.edu.vn/center_data/hpu2.edu.vn/ps_cms_articles/file/Chuongtrinhdaotao/Thacsi/UD_GDH_(MN).pdf
- Trường Đại học Vinh
  https://vinhuni.edu.vn/upload/sdh/mamnon/mamnon-ban-mo-ta-2023.pdf
- Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
  https://docs.google.com/document/d/1OF2VTekuiMzqKHLG7sCUWKUFBGLfqvjA/edit?rtpof=true&sd=true#heading=h.gjdgxs
- The University of Melbourne (The University of Melbourne, Grattan Street, Parkville, Victoria, 3010, Australia)
  https://handbook.unimelb.edu.au/2025/components/mc-teachec-stream-1/print

STT	Nội dung	Trường ĐH Đồng Tháp	Trường ĐHSP Hà Nội 1	Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trường ĐH Vinh	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	The University of Melbourne (Úc)
1	**Tổng số tín chỉ**	**60**	**61**	**60**	**61**	**62**	**200**
2	Kiến thức chung	10	10	11	7	5	
3	Kiến thức cơ sở ngành	14	30	14	24	39	175
4	Kiến thức chuyên ngành	21	12	20	15		
5	Thực hành/thực tập nghề nghiệp	6	0	6	15	9	25
6	Luận văn/Đề án tốt nghiệp	9	9	9		9	

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

5.1.1. Hình thức tổ chức

- Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

- Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

5.1.2. Phương pháp dạy học

Giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy sau đây trong từng tình huống, nội dung cụ thể nhằm phát huy chất lượng dạy học:

- Thuyết trình;

- Đàm thoại;

- Giảng giải - minh họa;

- Thực hành - luyện tập;

- Dạy học hợp tác theo nhóm;

- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;

- Dạy học theo lý thuyết kiến tạo;

- Dạy học dự án;

- Dạy học tích hợp;

- Seminar;

- Thực tế chuyên môn.

5.2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

5.2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 60% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Đội ngũ giảng viên

6.1.1. Giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyền	25/12/1973	Phó giáo sư, tiến sĩ, GVCC	Giáo dục học	

2	Phan Trọng Nam	23/01/1980	Tiến sĩ, GVC	Tâm lý học	
3	Lê Thị Kim Anh	19/9/1984	Tiến sĩ, GVC	Giáo dục học	
4	Phạm Thị Kim Châu	03/8/1978	Tiến sĩ, GVC	LL&PPDH Bộ môn Toán	
5	Nguyễn Trọng Hiếu	19/4/1989	Tiến sĩ, GVC	Văn học VN	

6.1.2. Giảng viên mời giảng

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	PGS.TS. Bùi Thị Lâm	Giáo dục học	Trường ĐHSP Hà Nội
2	TS. Nguyễn Mạnh Tuấn	Giáo dục học	Trường ĐHSP Hà Nội
3	TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung	Giáo dục mầm non	Trường ĐHSP Hà Nội
4	TS. Hoàng Thị Xim	Giáo dục học	Trường CĐSP Trung ương
5	TS. Hoàng Thanh Phương	Tâm lý học	Trường ĐH Hùng Vương
6	TS. Lường Thị Định	Giáo dục mầm non	Trường ĐH Tây Bắc
7	TS. Hồ Sỹ Hùng	Giáo dục mầm non	Trường ĐHSP Huế

6.2. Cơ sở vật chất, học liệu

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất

lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

- Trường ĐHĐT có thư viện truyền thống và thư viện điện tử (*http://thuvien.dthu.edu.vn*) bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.

- Trường ĐHĐT có trang thông tin điện tử *https://www.dthu.edu.vn/*, đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu, công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Trường ĐHĐT có các tên miền trang chủ quản lý dạy và học trực tuyến, có khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng, cụ thể là:
https://portal.dthu.edu.vn/, https://hoctructuyen.dthu.edu.vn/

6.3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

1. Nghiên cứu cơ sở môn học và các quan điểm dạy học hiện đại, vận dụng các quan điểm dạy học, lý thuyết dạy học trong chương trình giáo dục mầm non.

2. Tư duy phản biện/vận dụng quan điểm biện chứng trong nghiên cứu và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

3. Nghiên cứu phát triển các năng lực đặc thù trong dạy học mầm non.

4. Quan điểm hoạt động trong dạy học ở mầm non; vận dụng các quan điểm dạy học, lý thuyết dạy học trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

5. Nghiên cứu về các phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp dạy học hiệu quả trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

6. Xây dựng các chuyên đề dạy học; các mô hình thống kê, các hoạt động thực hành trải nghiệm; ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non; ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học mầm non.

7. Nghiên cứu về kiểm tra đánh giá trẻ mầm non theo quá trình và thông qua hoạt động ở trường mầm non.

8. Nghiên cứu vận dụng tri thức của học phần trong chương trình đào tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non.

9. Nghiên cứu sử dụng công nghệ thông tin, học liệu số trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

10. Nghiên cứu các mô hình giáo dục trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm và tiếp cận năng lực trẻ; các mô hình phối hợp giữa nhà trường – gia đình và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. *TRIẾT HỌC* (Mã học phần GPS.801, Số tín chỉ: 4)

Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

2. *TIẾNG ANH* (Mã học phần: . GPE.801, Số tín chỉ: 6)

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ để quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

3. *LÝ LUẬN DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI* (Mã học phần: ECE.801, Số tín chỉ: 3)

Phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học, giáo dục trong thực tiễn dựa trên cơ sở khoa học hiện đại. Qua học phần, học viên hiểu được những cơ sở khoa học lý luận dạy học, giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết, các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kết, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học, giáo dục hiện đại.

4. *LÝ THUYẾT HIỆN ĐẠI VỀ TÂM LÍ HỌC TRẺ EM* (Mã học phần: ECE.802, Số tín chỉ: 3)

Học phần Lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các lý thuyết tâm lý học hiện đại liên quan đến sự phát triển của trẻ em, nhằm hỗ trợ quá trình giáo dục và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

Ở bậc đại học, sinh viên đã được trang bị các kiến thức cơ bản về tâm lý học phát triển và tâm lý học giáo dục, bao gồm đặc điểm tâm lý của trẻ em theo từng độ tuổi và các phương pháp cơ bản để áp dụng vào hoạt động giáo dục. Nội dung chủ yếu tập trung vào việc hiểu các giai đoạn phát triển tâm lý và giải quyết những tình huống giáo dục thực tiễn.

Ở trình độ thạc sĩ, Học phần này đi sâu vào phân tích, nghiên cứu và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học hiện đại như lý thuyết phát triển nhận thức của Piaget, lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky, lý thuyết phát triển xã hội của Erikson, hay mô hình sinh thái của Bronfenbrenner. Học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thiết kế các hoạt động giáo dục sáng tạo

và xây dựng môi trường học tập hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ về mặt nhận thức, cảm xúc, xã hội và thể chất.

Học phần này là một học phần chuyên sâu và cốt lõi trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục Mầm non, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho học viên. Học phần không chỉ trang bị kiến thức nền tảng mà còn giúp học viên phát triển năng lực thực tiễn trong nghiên cứu, quản lý và tổ chức giáo dục trẻ em.

5. ***PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG GIÁO DỤC MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.803, Số tín chỉ: 3)

Học phần mở rộng những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, phát triển những phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu khoa học giáo dục. Giúp người học nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học giáo dục; phân biệt được nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học giáo dục mầm non; xác định được các đặc trưng cơ bản của từng loại hình nghiên cứu. Từ đó, có kế hoạch và phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. ***MÔ HÌNH VÀ CÁCH TIẾP CẬN TRONG GIÁO DỤC MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.804, Số tín chỉ: 2)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức về các phương pháp giáo dục mầm non trong xu hướng đổi mới. Học phần *Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc nhằm giúp người học mở rộng hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các mô hình giáo dục mầm non hiện đại phổ biến trong và ngoài nước và các cách tiếp cận sư phạm đặc thù trong giáo dục mầm non. Nội dung học phần giúp người học áp dụng hiệu quả các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới vào điều kiện cụ thể ở các trường mầm non Việt Nam, đồng thời, xác định rõ cách tiếp cận trong tổ chức hoạt động học tập, vui chơi và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non theo từng điều kiện giáo dục khác nhau.

7. ***PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.805, Số tín chỉ: 3)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị hệ thống tri thức và kỹ năng nghề nghiệp đa dạng để đáp ứng yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Học phần *Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, giúp người học vận dụng tri thức và kỹ năng chuyên sâu để phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh giáo dục hiện đại, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp và thực hành phát triển năng lực nghề nghiệp, tự cải tiến trong công tác giảng dạy và quản lý lớp học mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu của Ngành và nhu cầu thực tiễn.

8. ***SINH LÍ HỌC THẦN KINH CẤP CAO Ở TRẺ EM*** (Mã học phần: . ECE.806) Số tín chỉ: 2)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức về sự phát triển thể chất của trẻ mầm non. Học phần *Sinh lí học thần kinh trẻ em* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phát triển và chức năng của hệ thần kinh trong giai đoạn trẻ em. Học viên sẽ tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của não bộ, các cơ chế thần kinh ảnh hưởng đến hành vi, cảm xúc, và sự học hỏi của trẻ, cũng như các yếu tố sinh lý tác động đến sự phát triển này. Đồng thời, học phần cũng sẽ giúp sinh viên hiểu rõ những vấn đề liên quan đến rối loạn thần kinh trong trẻ em và cách can thiệp hỗ trợ.

9. *PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO TRẺ* (Mã học phần: ECE.807, Số tín chỉ: 3)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển toàn diện cho trẻ. Học phần *Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, cung cấp cho người học hệ thống những kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ; rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức và phát triển chương trình giáo dục mầm non nhằm phát triển năng lực của trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong xu thế hội nhập quốc tế.

10. *QUẢN LÍ CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ MẦM NON* (Mã học phần: ECE.808, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non. Học phần *Quản lý công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc nhằm giúp người học mở rộng hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý và tổ chức hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ trong môi trường giáo dục mầm non. Học phần tập trung vào các vấn đề xác định được các bước trong quy trình quản lí, các thành tố cơ bản tạo nên chất lượng giáo dục và công cụ quản lí chất lượng công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ trong CSGDMN. Từ đó, người học vận dụng các kiến thức trang bị để đánh giá thực trạng quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ hiện nay, xây dựng được kế hoạch và xác định được các biện pháp quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ theo tinh thần tự chủ và trách nhiệm giải trình, trong bối cảnh mới giáo dục.

11. *THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC MẦM NON THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM* (Mã học phần: ECE.809, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non. Học phần *Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cho người học những tri thức lí luận cơ bản và thực tiễn về thiết kế hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, lành mạnh, thân thiện theo hướng trải nghiệm; Đồng thời, người học được tiếp cận với các mô hình tổ chức hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm đáp ứng yêu đổi mới giáo dục.

12. *QUẢN LÍ VÀ LÃNH ĐẠO TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON* (Mã học phần: ECE.810, Số tín chỉ: 3).

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết quản lí giáo dục, quản lí giáo dục mầm non, khoa học lãnh đạo; Đổi mới quản lí giáo dục mầm non và quan niệm về lãnh đạo trong giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng kiến thức đã lĩnh hội để nhận định được bối cảnh, xu hướng đổi mới trong quản lí và lãnh đạo cơ sở giáo dục mầm non; vận dụng hiệu quả các phương pháp luận về quản lí và lãnh đạo để quản lí chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh hiện nay.

13. *PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHÁM PHÁ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHO TRẺ MẦM NON* (Mã học phần: ECE.811, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhằm phát triển nhận thức cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, nhóm phát triển năng lực ngôn ngữ và nhận thức

nhằm cung cấp cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để xây dựng ý tưởng, thiết kế và tổ chức các hoạt động giúp trẻ mầm non phát triển năng lực khám phá, tìm hiểu và sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo hướng trải nghiệm.

14. ***PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN HỌC CHO TRẺ MẦM NON (***Mã học phần: ECE.812, Số tín chỉ: 3).

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lực toán học, sự phát triển tư duy toán học của trẻ mầm non, biện pháp phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non trong lĩnh vực nhận thức toán học và giáo dục khoa học. Đồng thời, người học vận dụng kiến thức đã học vào thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.

15. ***PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.813, Số tín chỉ: 3).

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lực ngôn ngữ, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non, biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giáo dục khoa học. Đồng thời, người học vận dụng kiến thức đã học vào thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

16. ***PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.814, Số tín chỉ: 3).

Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Mầm non những kiến thức về cảm thụ văn học, đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non, đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học, vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục trẻ mầm non và việc sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động ở trường mầm non. Đây chính là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Giáo dục Mầm non. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho trẻ mầm non.

17. ***PHÁT TRIỂN TÍNH TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG CHO TRẺ MẦM NON*** Mã học phần: ECE.815, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển thể chất và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe nhằm trang bị cho người học hệ thống những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về phát triển khả năng vận động, phát huy tính tích cực vận động cho trẻ mầm non. Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng, phương pháp tổ chức quá trình giáo dục nhằm phát triển tính tích cực vận động cho trẻ ở trường mầm non. Từ đó giúp người học phát triển các năng lực: hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức, đánh giá và phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả hoạt động phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo xu thế đổi mới.

18. ***ỨNG DỤNG KHOA HỌC DINH DƯỠNG TRONG PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON*** (Mã học phần: ECE.816, Số tín chỉ: 2)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức về dinh dưỡng cho trẻ mầm non và kỹ năng xây dựng khẩu phần phù hợp với trẻ. Học phần *Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển thể chất và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, cung cấp cho người học hệ thống

những kiến thức và kỹ năng ứng dụng khoa học dinh dưỡng giúp người học hiểu biết về cách cung cấp đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cho cơ thể trẻ mầm non, xây dựng các chiến lược phòng ngừa và duy trì sự phát triển thể chất cho trẻ thông qua dinh dưỡng hợp lý.

19. GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT THEO TIẾP CẬN ĐA VĂN HÓA CHO TRẺ MẦM NON (Mã học phần: ECE.817, Số tín chỉ: 3)

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục phát triển thẩm mĩ cho trẻ mầm non. Học phần *Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non; Giúp người học vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non dựa trên tiếp cận đa văn hóa, tích hợp các quan điểm, nền văn hóa và kinh nghiệm đa dạng của các dân tộc địa phương vào nội dung và hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non.

20. GIÁO DỤC SÁNG TẠO CHO TRẺ MẦM NON (Mã học phần: ECE.818, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động tạo hình, âm nhạc, vui chơi,… hướng tới giáo dục phát triển khả năng sáng tạo của trẻ. Học phần *Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về đặc điểm phát triển khả năng sáng tạo ở trẻ mầm non, xác định được các thành tố tâm lý hình thành nên tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú ở trẻ mầm non trong hoạt động giáo dục. Vận dụng tri thức và biết cách áp dụng các phương pháp, kỹ thuật để kích thích sự sáng tạo, tự do thể hiện bản thân của trẻ mầm non thông qua các hoạt động trải nghiệm, giúp phát huy hiệu quả vai trò giáo dục thẩm mỹ, phát hiện và bồi dưỡng sớm tiềm năng năng khiếu ở trẻ mầm non.

21. PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ CẢM XÚC CHO TRẺ MẦM NON (Mã học phần: ECE.819, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu về sự hình thành và phát triển trí tuệ cảm xúc (EQ) ở trẻ mầm non, người học có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ theo hướng trải nghiệm phù hợp, giúp trẻ có khả năng thể hiện và quản lý cảm xúc một cách thích hợp, giúp trẻ phát triển EQ lành mạnh.

22. THỰC TẬP 1 (Mã học phần: ECE.820, Số tín chỉ: 3).

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tế giáo dục ở trường mầm non, được tiếp cận tìm hiểu thực tế về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần *Thực tập 1 (Thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non)* là học phần thuộc khối kiến thức thực hành, thực tế nghề nghiệp giúp người học nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp thông qua việc tiếp cận với các vấn đề mới, hiện đại liên quan đến ngành giáo dục mầm non, thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non giúp người học có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn dưới hình thức nghiên cứu bài học, học tập mô hình mới, cách làm hay, phục vụ quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm sau tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.

23. THỰC TẬP 2 (Mã học phần: ECE.821, Số tín chỉ: 3).

Học phần *Thực tập 2 (Thực tập thông qua thực tế)* là học phần thuộc khối kiến thức thực hành, thực tế nghề nghiệp giúp người học tìm hiểu thực tế tại các địa phương, vùng miền, lịch sử truyền thống liên quan đến ngành/chuyên ngành đào tạo, học tập, trao đổi kinh nghiệm với một/một số cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, trường mầm non, trung tâm/viện nghiên cứu về giáo dục mầm non, cơ quan, doanh nghiệp về hoạt động, công tác tổ chức, quản lý trường/nhóm/lớp mầm non. Người học có cơ hội trao đổi kinh nghiệm về sáng kiến kinh nghiệm, trải nghiệm, nghe báo cáo chuyên đề về những

vấn đề mới, hiện đại trong dạy học mầm non, đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp phục vụ quá trình hoàn thiện luận văn tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm sau tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.

24. LUẬN VĂN THẠC SĨ (Mã học phần: ECE.800, Số tín chỉ: 9).

Trong chương trình đào tạo đại học, sinh viên được trang bị tri thức và kỹ năng để thực hiện khóa luận tốt nghiệp. Học phần *Luận văn thạc sĩ* sẽ tiếp tục trang bị cho người học khả năng lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non, thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn. Từ đó, đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn để cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỌC PHẦN 1: Triết học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 04; Tổng số tiết tín chỉ: 60 (LT/ThH/TH): 60/00/140
- Số tiết trực tuyến: 30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa họcxã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích và đánh giá được các kiến thức triết học chuyên sâu	PLO1	4

4.2 Kỹ năng			
CLO2	Phản biện được các vấn đề triết học về con người và xã hội.	PLO6	4
CLO3	Vận dụng thành thạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	PLO2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Ủng hộ cái mới tiến bộ hợp quy luật, Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 1.3. Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Bản thể luận 2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học 2.2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin 2.3. Mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương 3. Phép biện chứng 3.1. Khái niệm biện chứng và khái quát lịch sử phép biện chứng 3.2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Nhận thức luận 4.1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận 4.2. Nhận thức luận duy vật biện chứng 4.3. Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học và đặc thù của nhận thức xã hội 4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó vào trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.1. Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội 5.2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 6. Triết học chính trị	7		14	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Giải quyết vấn đề	- Đọc trước tài liệu liên quan đến

6.1. Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay				CLO4	Dự án Dạy học hợp tác	phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Ý thức xã hội 7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội 7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Triết học về con người 8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh 8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	60		120			

6. Yêu cầu đối với người học

- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.

- Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao.

- Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan.

- Làm bài kiểm tra theo quy định của giảng viên.
- Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 4+5+6+7+8	Mỗi nhóm sinh viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tất cả các chương	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)*, NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Doãn Chính (Chủ biên) (2022), *Lịch sử triết học phương Đông*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2019), *Giáo*	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

	trình Triết học Mác –Lênin, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.			
4	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), *Đại cương lịch sử triết học phương Tây*, NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Bùi Văn Mưa, Trần Nguyên Ký, Bùi Bá Linh, Bùi Xuân Thanh (2014), *Triết học (Tài liệu dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn (không thuộc chuyên ngành triết học))*, Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791 Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681 Email: levantung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.3. Giảng viên 3: TS. Đỗ Duy Tú

Số điện thoại: 0984044241 Email: duytugdct@gmail.com

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 2: Tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh (English)
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 300 (60/60/180)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.	PLO1	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO5	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO5	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO9	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO10, PLO11	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members 1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email						
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neigborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt

1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job					Cho bài tập về nhà	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt

1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information					hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số

7.1	**Tham gia các hoạt động trên lớp**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	**Kiểm tra thường kỳ**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%
7.3	**Kiểm tra thường kỳ**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	**Kiểm tra cuối khóa học:** (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				
7.3.1	**Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10	30%

			Chương 7	cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20%
7.3.1	**Hình thức 2: Làm bài tập lớn**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20% 10% 10% 10%

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), *Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)*, Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). *Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary*. Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). *Solutions.* Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). *Compact keys for school: Student's book.* Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). *Tactics for Listening: Student's book.* Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: **TS. Lê Thanh Nguyệt Anh**

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 2: **TS. Phan Ngọc Thạch**

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3: **TS. Lê Hồng Phương Thảo**

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn **Người biên soạn**

HỌC PHẦN 3: Lý luận dạy học và giáo dục hiện đại

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý luận dạy học và giáo dục hiện đại
- Mã học phần: ECE.801
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Tâm lý học
- Bộ môn phụ trách dạy học: TLGD&QLGD; Khoa: SP Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Học viên chiếm lĩnh hệ kiến thức khoa học chung về lý luận dạy học, giáo dục hiện đại; Hệ thống lý luận khoa học của quá trình dạy học, giáo dục hiện đại; Phân tích, đánh giá quá trình dạy học, giáo dục cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận khoa học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình giáo dục hiện đại, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể. Học viên ý thức được tầm quan trọng của học tập chuyên đề lý luận dạy học, giáo dục hiện đại, chủ động, tích cực học tập, thực hành để phát triển năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

3. Tổng quan về học phần

Phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học, giáo dục trong thực tiễn dựa trên cơ sở khoa học hiện đại.

Qua học phần, học viên hiểu được những cơ sở khoa học lý luận dạy học, giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết, các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kết, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học, giáo dục hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên trình bày các tư tưởng, quan điểm, các thuyết, các xu hướng, triết lý, nguyên tắc dạy học và giáo dục hiện đại;	PLO1	3
CLO2	Trình bày, phân tích, giải thích các thành tố quá trình dạy học, giáo dục, đặc biệt là sử một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại.	PLO1	3

4.2. Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng lý luận hiện đại trong thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả thực hiện quá trình dạy học, giáo dục trẻ cụ thể trong thực tiễn;	PLO2	3
CLO4	Khai thác, phát huy các thành tố của quá trình dạy học, giáo dục trẻ cụ thể, đề xuất biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện.	PLO2	3
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Ý thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của học phần, có động lực học tập tích cực.	PLO5	4
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đổi mới, hiện đại hóa quá trình dạy học, giáo dục trẻ trong thực tiễn.	PLO5	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI **1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại** 1.1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của thế giới 1.1.2. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của Việt Nam **1.2. Các thuyết khoa học của giáo dục hiện đại** 1.2.1. Thuyết hành vi 1.2.2. Thuyết xử lý thông tin 1.2.3. Thuyết kiến tạo 1.2.4. Thuyết đa trí tuệ 1.2.5. Sư phạm tương tác 1.2.6. Sư phạm hứng thú…	10	3	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Làm việc với sách - Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - Nêu và giải quyết vấn đề - Tình huống - Thảo luận	- Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống, bài tập bài tập thực hành theo yêu cầu. -Tự nghiên cứu các tư tưởng quan điểm giáo dục hiện đại; báo cáo các thuyết, xu hướng, triết lý giáo dục -Thực hành vận dụng các thuyết và các xu

1.3. Các xu hướng giáo dục hiện đại 1.3.1. Lấy trẻ làm trung tâm 1.3.2. Giáo dục tích hợp 1.3.3. Giáo dục phân hóa 1.3.4. Giáo dục trải nghiệm 1.3.5. Giáo dục cảm xúc xã hội 1.3.6. Công nghệ giáo dục **1.4. Triết lý, nguyên tắc giáo dục** 1.4.1. Triết lý giáo dục 1.4.2. Nguyên tắc giáo dục						hướng, nguyên tắc, triết lý giáo dục trong thực tiễn giáo dục cụ thể
Chương 2: LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI **2.1. Các thành tố của quá trình dạy học hiện đại** 2.1.1.Mục tiêu, nội dung 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả **2.2. Chủ thể dạy và học** 2.2.1. Chủ thể hoạt động dạy 2.2.2. Chủ thể hoạt động học **2.3. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại** 2.3.1. Các phương pháp dạy học hiện đại 3.3.5. Một số kỹ thuật dạy học hiện đại **2.4. Tổ chức hoạt động dạy học hiện đại** 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của quá	10	06	32	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Làm việc với sách -Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm -Trò chơi - Tình huống - Thảo luận - Dự án	- Học viên nghiên cứu trả lời rõ các thành tố của quá trình dạy học, giáo dục cụ thể. - Phân tích đánh giá 1 quá trình dạy học cụ thể (clip) khoa học, hiện đại - Thực hành sử sụng phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình dạy học cụ thể.

trình dạy học trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức quá trình dạy học cụ thể theo hướng dạy học hiện đại						
Chương 3: LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI **2. 1. Các thành tố của quá trình giáo dục hiện đại** 2.1.1.Mục tiêu, nội dung 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả **2.2. Các chủ thể giáo dục** 2.2.1. Chủ thể tổ chức hoạt động giáo dục 2.2.2. Chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục **2.3. Các phương pháp giáo dục** 2.3.1. Phương pháp giáo dục 2.3.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục **2.4. Tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại** 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục cụ thể theo hướng hiện đại	10	6	34	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm - Trò chơi - Tình huống - Thảo luận - Thực hành - Trò chơi - Kiểm tra	- Sưu tầm clip dạy học có nhiều cơ ở khoa học của lý luận dạy học hiện đại - Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể theo yêu cầu (Clip). Thiết kế, tổ chức một quá trình dạy học cụ thể theo lý luận dạy học hiện đại
Kiểm tra kết thúc học phần	01	01	04			
Tổng	**30**	**15**	**90**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đúng các quy định của học viên trong học tập, rèn luyện ,tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.

- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)**	**Quy định**	**Trọng số**
7.1	**Tham gia các hoạt động trên lớp, hoạt động nhóm**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Trình bày, báo cáo kết quả học tập; Đóng góp ý kiến, phản biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu của học phần	30%
7.2	**Kiểm tra thường kỳ**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	- Hoàn thành các bài tập - Kiểm tra trắc nghiệm, tự luận - Kiểm tra thực hành	20%
7.3	**Đánh giá cuối kỳ**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nghiên cứu tiểu luận	50%

Ghi chú: Đánh giá quá trình trọng số 0,5 (Trung bình cộng của 7.1.+7.2) và thi kết thúc học phần 0,5

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Mộng Tuyền (2023), *Giáo dục học hiện đại* (Bài giảng dành cho các lớp cao học), Trường Đại học Đồng Tháp.	Giảng viên cung cấp cho học viên	X	
2	Collete Gray - Macblain (Hiếu Tân dịch), *Các lý thuyết học tập về trẻ em*, NXB Hồng Đức	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Linda Thornton-Pat Brunton (Tú Anh- Thùy Dung dịch) (2024), *Cẩm nang giáo dục mầm non theo cách tiếp cận Reggio*, NXB Phụ nữ Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nguyễn Thị Hòa (2023), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Carol Garhart Mooney; Nguyễn Bảo Trung (dịch) (2023), *Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget và Vygotsky,* NXB Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Jean – Marc Denommé và Madeleine Roy (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác* (Nguyễn Quang Tuấn và Tống Văn Quán dịch) NXB Thanh niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Trần Thị Hương, Nguyễn Đắc Thanh, Võ Thị Hồng Trước (2023), *Giáo dục học*, Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Đinh Văn Tiến, Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2012), *Cẩm nang phương pháp sư phạm,* NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9	Tùng Văn (2022), *Dạy trẻ em là chuyện nhỏ*, NXB Thanh Niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Trần Thị Hương (2012), *Dạy học tích cực*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Huỳnh Mộng Tuyền Chức danh, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ, GVCC
- Điện thoại: 0919231707 Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
- Đơn vị: Khoa SPKHXH Trường Đại học Đồng Tháp
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Minh Giản
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0919851877

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 4: Lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em
- Mã học phần: ECE.802
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ; Tổng số tiết: 45 (LT/TH/Tự học): 30/30/15
- Học phần điều kiện: Không
- Khoa phụ trách: Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Hiểu rõ và áp dụng lý thuyết tâm lý học hiện đại trong giáo dục trẻ mầm non: Trang bị kiến thức nền tảng và khả năng vận dụng các lý thuyết tâm lý học hiện đại để

thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với từng giai đoạn phát triển và đặc điểm tâm lý của trẻ em.

- Phân tích và đánh giá vấn đề tâm lý trẻ em: Phát triển kỹ năng phân tích các hiện tượng tâm lý, nhận diện các vấn đề tâm lý thường gặp trong quá trình giáo dục trẻ và đưa ra các giải pháp thực tiễn dựa trên các lý thuyết tâm lý học hiện đại.

- Phát triển năng lực thiết kế môi trường và hoạt động giáo dục: Nâng cao khả năng thiết kế môi trường học tập và các hoạt động giáo dục sáng tạo, nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện về nhận thức, cảm xúc, xã hội và thể chất của trẻ.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các lý thuyết tâm lý học hiện đại liên quan đến sự phát triển của trẻ em, nhằm hỗ trợ quá trình giáo dục và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

Ở bậc đại học, sinh viên đã được trang bị các kiến thức cơ bản về tâm lý học phát triển và tâm lý học giáo dục, bao gồm đặc điểm tâm lý của trẻ em theo từng độ tuổi và các phương pháp cơ bản để áp dụng vào hoạt động giáo dục. Nội dung chủ yếu tập trung vào việc hiểu các giai đoạn phát triển tâm lý và giải quyết những tình huống giáo dục thực tiễn.

Ở trình độ thạc sĩ, Học phần này đi sâu vào phân tích, nghiên cứu và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học hiện đại như lý thuyết phát triển nhận thức của Piaget, lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky, lý thuyết phát triển xã hội của Erikson, hay mô hình sinh thái của Bronfenbrenner. Học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thiết kế các hoạt động giáo dục sáng tạo và xây dựng môi trường học tập hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ về mặt nhận thức, cảm xúc, xã hội và thể chất.

Học phần này là một học phần chuyên sâu và cốt lõi trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục Mầm non, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho học viên. Học phần không chỉ trang bị kiến thức nền tảng mà còn giúp học viên phát triển năng lực thực tiễn trong nghiên cứu, quản lý và tổ chức giáo dục trẻ em.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Hiểu và phân tích các lý thuyết tâm lý học hiện đại, bao gồm các lý thuyết phát triển nhận thức, cảm xúc, xã hội và thể chất của trẻ em.	4.1.1	Nhận biết, phân tích.

CLO 2	Vận dụng các lý thuyết tâm lý học hiện đại để giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ em và đề xuất giải pháp giáo dục phù hợp với từng giai đoạn phát triển.	4.1.2	Vận dụng, tư duy phản biện.
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế và triển khai các hoạt động giáo dục sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ.	4.2.1	Sáng tạo, thực hành.
CLO 4	Phân tích, đánh giá các vấn đề tâm lý thường gặp ở trẻ và đưa ra các giải pháp thực tiễn dựa trên nền tảng lý thuyết tâm lý học hiện đại.	4.2.2	Đánh giá, phân tích sâu.
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Chủ động lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục, đồng thời đánh giá hiệu quả của các hoạt động này trong việc hỗ trợ phát triển trẻ.	4.3.1	Lãnh đạo, quản lý.
CLO 6	Tự chịu trách nhiệm trong việc cập nhật, cải tiến và đổi mới các phương pháp giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thúc đẩy phát triển toàn diện của trẻ.	4.3.2	Thích ứng, đổi mới sáng tạo.
CLO 5	Chủ động lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục, đồng thời đánh giá hiệu quả của các hoạt động này trong việc hỗ trợ phát triển trẻ.	4.3.1	Lãnh đạo, quản lý.

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	**Số tiết**			**CĐR**	**Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của người học**
	LT	**ThH**	**TH**			

Chương 1. Tổng quan về các lý thuyết hiện đại trong tâm lý học trẻ em	6	6	9	CLO1, CLO2	- Thuyết trình, thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước buổi học.
1.1. Vai trò của các lý thuyết hiện đại trong giáo dục trẻ em	3	3	5	CLO1	- Giảng giải, thảo luận nhóm.	- Chuẩn bị nội dung bài đọc liên quan.
1.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em theo các lý thuyết hiện đại	3	3	4	CLO2	- Phân tích tình huống, nghiên cứu nhóm.	- Chuẩn bị bài tập nghiên cứu tình huống.
Chương 2. Ứng dụng các lý thuyết nhận thức hiện đại trong giáo dục trẻ em	6	6	9	CLO2, CLO3	- Phân tích tình huống, thực hành nhóm.	- Nghiên cứu bài tập trước buổi học.
2.1. Lý thuyết phát triển nhận thức của Piaget: Thiết kế hoạt động giáo dục	3	3	4	CLO2, CLO3	- Thuyết trình nhóm, thực hành xây dựng kế hoạch.	- Chuẩn bị kế hoạch chi tiết.
2.2. Vùng phát triển gần của Vygotsky: Hỗ trợ học tập và phát triển tư duy	3	3	5	CLO3	- Mô phỏng, thảo luận tình huống.	- Chuẩn bị bài tập thực hành nhóm.
Chương 3. Ứng dụng các lý thuyết hành vi và gắn bó hiện đại trong quản lý hành vi trẻ em	6	6	9	CLO3, CLO4	- Phân tích tình huống, thực hành mô phỏng.	- Chuẩn bị ví dụ và tài liệu thực tế.
3.1. Lý thuyết hành vi: Xây dựng thói quen tích cực cho trẻ	3	3	4	CLO3	- Thảo luận nhóm, thực hành.	- Xây dựng tình huống cụ thể.
3.2. Lý thuyết gắn bó: Xây dựng mối quan hệ tin cậy với trẻ	3	3	5	CLO4	- Thực hành nhóm, báo cáo.	- Thảo luận nhóm và chuẩn bị báo cáo.
Chương 4. Ứng dụng các lý thuyết xã hội và nhân văn hiện đại trong xây dựng môi trường giáo dục trẻ em	6	6	9	CLO4, CLO5	- Nghiên cứu tình huống, thực hành nhóm.	- Tìm hiểu và nghiên cứu mô hình giáo dục.

4.1. Lý thuyết hệ sinh thái của Bronfenbrenner: Tạo môi trường học tập toàn diện	3	3	5	CLO4	- Phân tích tình huống và đề xuất giải pháp.	- Nghiên cứu thực tế.
4.2. Lý thuyết nhân văn của Maslow và Rogers: Đáp ứng nhu cầu và phát triển cá nhân trẻ	3	3	4	CLO5	- Thực hành nhóm, học tập qua dự án.	- Chuẩn bị bài tập lớn, phân công nhóm.
Chương 5. Ứng dụng các lý thuyết hiện đại vào thiết kế chương trình giáo dục trẻ em	6	6	9	CLO3, CLO5	- Thực hành nhóm, dự án nhóm.	- Xây dựng kế hoạch giảng dạy.
5.1. Lý thuyết đa trí tuệ của Gardner: Phát triển năng lực đa dạng của trẻ	3	3	4	CLO3	- Thiết kế hoạt động, thảo luận nhóm.	- Dự án thiết kế hoạt động cụ thể.
5.2. Tâm lý học hoạt động của Vygotsky: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ	3	3	5	CLO5	- Thảo luận, thực hành nhóm.	- Chuẩn bị kế hoạch hoạt động chi tiết.
Tổng:	**30**	**30**	**45**	CLO1, CLO2	- Thuyết trình, thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước buổi học.

6. Yêu cầu đối với người học

6.1. Tham gia học tập

- Tham gia đầy đủ: Học viên phải tham dự ít nhất 80% thời lượng lý thuyết (LT) và 100% các buổi thực hành (TH) theo quy định.

- Tham gia thảo luận: Tích cực tham gia vào các buổi thảo luận nhóm, trình bày ý kiến cá nhân và đóng góp vào nhiệm vụ chung.

6.2. Chuẩn bị trước buổi học

- Đọc tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu được giao trước mỗi buổi học, đảm bảo hiểu rõ nội dung lý thuyết cơ bản.

- Thực hiện bài tập: Hoàn thành các bài tập, nghiên cứu tình huống và chuẩn bị câu hỏi để thảo luận.

6.3. Nhiệm vụ tự học

- Tự nghiên cứu: Học viên cần dành tối thiểu 45 giờ tự học để:

- Hoàn thiện các bài tập nhóm, tiểu luận, và bài tập lớn.

- Tìm kiếm và nghiên cứu thêm tài liệu tham khảo để nâng cao kiến thức.

- Luyện tập thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục dựa trên các lý thuyết hiện đại.

- Báo cáo chuyên đề: Học viên phải hoàn thành ít nhất 1 báo cáo chuyên đề hoặc bài tập nhóm lớn liên quan đến nội dung học phần.

6.4. Đánh giá kết quả học tập

- Hoàn thành bài kiểm tra cá nhân: Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ với mục tiêu đánh giá khả năng hiểu và vận dụng lý thuyết.

- Đánh giá nhóm: Tham gia và đóng góp tích cực vào các bài tập nhóm, dự án nhóm với trách nhiệm rõ ràng.

- Sản phẩm học tập: Đảm bảo sản phẩm bài tập nhóm, bài tập lớn đáp ứng các tiêu chí về nội dung, hình thức và đúng hạn nộp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình	- Thảo luận nhóm, thực hành, bài tập nhỏ.	CLO1, CLO2, CLO3	Chương 1, Chương 2, Chương 3	- Tham gia tối thiểu 80% các buổi học. - Hoàn thành bài tập đúng hạn. - Tích cực, hiệu quả khi làm việc nhóm.	50%
Điểm tiểu luận cuối kỳ	- Bài tiểu luận viết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Bao quát toàn bộ nội dung học phần: Chương 1 đến Chương 5	- Nội dung đầy đủ, phân tích có chiều sâu. - Vận dụng chính xác tất cả các lý thuyết hiện đại. - Trình bày khoa học, rõ ràng và đúng thời hạn.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Minh Hạc (2004), Tuyển tập tâm lý học, NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp		x

2	Phan Trọng Ngọ (Chủ biên), Dương Diệu Hoa, Nguyễn Thị Mùi (2000), Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp		x
3	Phan Trọng Ngọ (Chủ biên), Lê Minh Nguyệt (2020), Giáo trình các lý thuyết phát triển tâm lý người, NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp	x	
4	Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa (2009), Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (Từ lọt lòng đến 6 tuổi), NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp		x
5	Phạm Văn Cương, Phạm Thanh Bình, Hoàng Thành Cơ (2019), Ứng dụng một số thuyết tâm lý vào dạy học giáo dục, NXB Đại học Thái Nguyên.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS, GVC. Phạm Thế Hưng

Số điện thoại: 0936587707; Email: phamthehung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 5: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non
- Mã học phần: ECE.803
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (45/00/105)

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học có khả năng lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non, thiết kế được đề cương nghiên cứu, phân tích được các số liệu cần thiết và trình bày được nội dung theo đề cương chi tiết để cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Học phần mở rộng những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, phát triển những phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu khoa học giáo dục. Giúp người học nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học giáo dục; phân biệt được nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học giáo dục mầm non; xác định được các đặc trưng cơ bản của từng loại hình nghiên cứu. Từ đó, có kế hoạch và phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Lựa chọn được nội dung nghiên cứu liên quan giáo dục mầm non. Xác định được các phương pháp nghiên cứu phù hợp nội dung nghiên cứu.	PI1.3 PI4.1	4
CLO 2	Đề xuất được đề tài nghiên cứu liên quan giáo dục mầm non.	PI1.3 PI4.1	5
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Xây dựng được thuyết minh đề tài nghiên cứu hoặc đề cương luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.	PI1.3 PI4.1	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm với công việc được giao.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết	CĐR		

	LT	ThH	TH		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
Chương 1. Đề tài nghiên cứu khoa học **1.1. Đề tài nghiên cứu khoa học** 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.2. Cấu trúc của đề tài 1.1.3. Yêu cầu của một đề tài 1.1.4. Thuyết minh đề tài **1.2. Nội hàm, ý nghĩa của các chương, mục trong đề tài** 1.2.1. Nội hàm của chương, mục trong đề tài 1.2.2. Phân biệt một số khái niệm trong thuyết minh đề tài, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ **1.3. Một số công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài** **1.4. Hợp tác nghiên cứu** **1.5. Sở hữu trí tuệ** **1.6. Chuyển giao công nghệ**	15	00	35	CLO1 CLO2	- GV thuyết trình, gợi mở vấn đáp, nêu vấn đề, tạo tình huống, thảo luận nhóm - chia sẻ các vấn đề về đề tài nghiên cứu khoa học. - SV trả lời câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. - SV trình bày kết quả thực hiện, thảo luận - GV chỉnh sửa và kết luận	Đọc giáo trình, thảo luận (nếu có) giải đáp các nhiệm vụ GV giao. Trình bày giải đáp.
Chương 2. Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng **2.1. Nghiên cứu định tính** 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phương pháp nghiên cứu định tính 2.1.3. Kĩ thuật nghiên cứu định tính 2.1.4. Phương pháp phân tích định tính **2.2. Nghiên cứu định lượng** 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng	15	00	35		- GV thuyết trình, gợi mở vấn đáp, nêu vấn đề, tạo tình huống, thảo luận nhóm - chia sẻ các vấn đề về phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. - SV trả lời câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ	Đọc giáo trình. Thảo luận (nếu có) giải đáp các nhiệm vụ GV giao. Trình bày giải đáp.

2.2.3. Kĩ thuật nghiên cứu định lượng 2.2.4. Phương pháp phân tích định lượng **2.3. Kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng** 2.3.1. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng 2.3.2. Sự khác biệt giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng					theo yêu cầu của GV. - SV trình bày kết quả thực hiện, thảo luận - GV chỉnh sửa và kết luận.	
Chương 3. Thực hiện quá trình nghiên cứu khoa học **3.1. Chọn đề tài nghiên cứu, đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** **3.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu, đề cương luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.2.1. Hình thức đề cương 3.2.2. Xây dựng đề cương **3.3. Thực hiện nghiên cứu đề tài, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.3.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn 3.3.2. Nghiên cứu đề xuất biện pháp 3.3.3. Nghiên cứu thực nghiệm **3.4. Trình bày báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.2.1. Trình bày quyển báo cáo tổng kết đề tài 3.2.2. Trích dẫn tài liệu tham khảo **3.5. Nghiệm thu công trình nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ**	15	00	35		- GV thuyết trình, gợi mở vấn đáp, nêu vấn đề, tạo tình huống, thảo luận nhóm - chia sẻ các vấn đề về thực hiện quá trình nghiên cứu khoa học. - SV trả lời câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. - SV trình bày kết quả thực hiện, thảo luận - GV chỉnh sửa và kết luận.	Đọc giáo trình. Thảo luận (nếu có) giải đáp các nhiệm vụ GV giao. Trình bày giải đáp.

3.5.1. Chuẩn bị nội dung báo cáo 3.5.2. Thực hiện báo cáo **3.3. Công bố kết quả nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.3.1. Bài báo khoa học 3.3.2. Báo cáo khoa học						
Tổng:	45	00	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.

- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Bài tập nhỏ, thảo luận, bài kiểm tra (tự luận)	CLO1 CLO2 CLO4	Chương 1, 2, 3	Các bài tập, thảo luận, bài kiểm tra trong quá trình học	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3	Xây dựng đề cương nghiên cứu	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Hồ Sỹ Thắng (chủ biên) (2021), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh… (2006), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Chương trình giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non)	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Bộ 4 quyển, 3-36 tháng tuổi, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)	TTHL Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (*họ tên, học hàm, học vị*): TS. Phạm Thị Kim Châu

Số điện thoại: 0918820862; Email: ptkchau@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2 (*họ tên, học hàm, học vị*): PGS.TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 6: Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non
- Mã học phần: ECE.804
- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (30 LT/ 00 ThH/70 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ các mô hình giáo dục mầm non hiện đại phổ biến trong và ngoài nước và các cách tiếp cận sư phạm đặc thù trong giáo dục mầm non hiện nay. Từ đó, sáng tạo và linh hoạt lựa chọn các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, chủ động cải tiến trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức về các phương pháp giáo dục mầm non trong xu hướng đổi mới. Học phần *Mô hình và cách tiếp cận trong giáo dục mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc nhằm giúp người học mở rộng hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các mô hình giáo dục mầm non hiện đại phổ biến trong và ngoài nước và các cách tiếp cận sư phạm đặc thù trong giáo dục mầm non. Nội dung học phần giúp người học áp dụng hiệu quả các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới vào điều kiện cụ thể ở các trường mầm non Việt Nam, đồng thời, xác định rõ cách tiếp cận trong tổ chức hoạt động học tập, vui chơi và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non theo từng điều kiện giáo dục khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Khái quát hóa các các mô hình giáo dục mầm non hiện đại phổ biến trong và ngoài nước và các cách tiếp cận sư phạm đặc thù trong giáo dục mầm non hiện nay.	PI2.1	4
CLO2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai các mô hình giáo dục trong môi trường mầm non	PI1.1	4
4.2. Kỹ năng			
CLO4	Sáng tạo và linh hoạt trong lựa chọn các mô hình giáo dục và các cách tiếp cận trong giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế.	PI2.1	5
	Cải tiến trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non phù hợp với điều kiện thực tế.	PI4.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tư duy độc lập, thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Giới thiệu về các mô hình giáo dục mầm non phổ biến **1.1. Khái niệm mô hình giáo dục mầm non** **1.2. Các mô hình giáo dục mầm non phổ biến trong và ngoài nước** 1.2.1. Các mô hình giáo dục mầm non truyền thống 1.2.1.1. Mô hình tiếp cận theo chủ đề 1.2.1.2. Mô hình giáo dục tích hợp 1.2.1.3. Mô hình giáo dục lấy trẻ làm trung tâm 1.2.2. Các mô hình giáo dục mầm non hiện đại phổ biến 1.2.2.1. Mô hình Montessori 1.2.2.2. Mô hình Reggio Emilia 1.2.2.3. Mô hình HighScope 1.2.2.4. Mô hình Forest kindergarten	12	00	28	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Xem video - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Sưu tầm video - Sinh viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về các tình huống thực tế trong giáo dục mầm non, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.
Chương 2. Các cách tiếp cận trong giáo dục mầm non **2.1. Khái niệm cách tiếp cận trong giáo dục mầm non**	12	00	28	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Xem video - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương

2.2. Các cách tiếp cận sư phạm đặc thù trong giáo dục mầm non 2.2.1. Tiếp cận phát triển năng lực 2.2.2. Tiếp cận theo chủ đề 2.2.3. Tiếp cận tích hợp 2.2.4. Tiếp cận đa văn hóa 2.2.5. Tiếp cận về Giới 2.2.6. Tiếp cận Quyền trẻ em 2.2.7. Tiếp cận Montessori (tiếp cận cá nhân hóa) 2.2.8. Tiếp cận Reggio Emilia (tiếp cận dự án)					- Thực hành	- Sinh viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về các tình huống thực tế trong giáo dục mầm non, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.
Chương 3. Triển khai mô hình và cách tiếp cận trong thực tế giáo dục mầm non **3.1. Hướng dẫn lựa chọn mô hình giáo dục mầm non** **3.2. Ứng dụng các cách tiếp cận trong giáo dục mầm non** **3.3. Đánh giá hiệu quả của mô hình và cách tiếp cận giáo dục mầm non** **3.4. Những khó khăn và thách thức trong việc áp dụng mô hình giáo dục mầm non** **3.5. Vai trò của giáo viên trong triển khai mô hình và cách tiếp cận trong thực tế giáo dục mầm non** 3.5.1. Thiết kế các hoạt động học tập và vui chơi cho trẻ.	06	00	14	CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành xử lí các tình huống sư phạm

3.5.2. Đánh giá sự phù hợp của các mô hình/ cách tiếp cận theo từng nhóm tuổi. 3.5.3. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và kích thích sự phát triển của trẻ						
Tổng:	**30**	**00**	**70**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO1 CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 1, 2	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	ColleteGrayvà Macblain (Hiếu Tân dịch) (2014), *Các lý thuyết học tập về trẻ em*, NXB ĐH Hoa Sen	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
	Thomas Mạnh Hải (Thu Hiền dịch) (2023), *7 loại hình thông minh: Nhận biết và phát triển trí năng tiềm ẩn*, NXB Lao động Xã hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Carol Garhart Mooney; Nguyễn Bảo Trung (dịch), *Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget và Vygotsky,* NXB Hà Nội, 2023	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. PGS, TS. Huỳnh Mộng Tuyền

Số điện thoại: 0919231707; Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa SP KHXH, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 7: Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non
- Mã học phần: ECE.805
- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (30 LT/ 00 ThH/70 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non trong xu thế đổi mới giáo dục, xây dựng được kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu của Ngành và nhu cầu thực tiễn.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị hệ thống tri thức và kỹ năng nghề nghiệp đa dạng để đáp ứng yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Học phần *Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, giúp người học vận dụng tri thức để phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh giáo dục hiện đại, chủ động xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp, tự cải tiến trong công tác giảng dạy và quản lý lớp học mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu của Ngành và nhu cầu thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Xác định được yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non trong bối cảnh giáo dục hiện đại.	PI1.1	4
CLO 2	Phân tích được cơ hội phát triển năng lực nghề nghiệp trong bối cảnh giáo dục hiện đại.	PI1.2	4
4.2. Kỹ năng			

CLO 3	Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân đáp ứng yêu cầu của Ngành và nhu cầu thực tiễn.	PI3.3	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Có khả năng tự học và nghiên cứu các kiến thức về phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong xu thế đổi mới giáo dục.	PI5.1 PI5.2	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái quát chung về năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non **1.1. Khái niệm năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non** 1.1.1. Khái niệm Năng lực 1.1.2. Khái niệm Năng lực nghề nghiệp 1.1.3. Khái niệm Năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non **1.2. Các thành tố cấu thành năng lực nghề nghiệp của người giáo viên mầm non** 1.2.1. Năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em 1.2.2. Năng lực giáo dục trẻ em 1.2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng 1.2.4. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục 1.2.5. Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội	12	00	28	CLO1 CLO2 CLO4	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm - Chơi trò chơi "kể tên các năng lực cốt lõi cần hình thành cho trẻ mầm non" - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sơ đồ hóa các thành tố cấu thành năng lực

1.2.6. Khả năng nghệ thuật trong hoạt động GDMN						
Chương 2. Phát triển năng lực nghề nghiệp của người giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục **2.1. Xác định mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân trong bối cảnh đổi mới giáo dục** **2.2. Biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân trong bối cảnh đổi mới giáo dục** 2.2.1. Biện pháp phát triển năng lực chuyên môn của bản thân 2.2.2. Biện pháp phát triển năng lực xây dựng môi trường giáo dục trẻ mầm non 2.2.3. Biện pháp phát triển năng lực thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng 2.2.4. Biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng 2.2.5. Biện pháp phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em 2.2.6. Biện pháp phát triển năng lực hỗ trợ cá nhân và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non 2.2.7. Biện pháp phát triển năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	18	00	42	CLO3 CLO4	- Thảo luận nhóm - Thực hành: Tổ chức cho người học xác định mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân và thực hành các biện pháp phát triển năng lực thành phần	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành: xác định mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân và thực hành các biện pháp phát triển năng lực cá nhân

Tổng:	**30**	**00**	**70**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)**	**Quy định**	**Trọng số**
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO4	Chương 1, 2	Rubric	10%
	Thảo luận nhóm Thực hành	CLO1 CLO2	Chương 1, 2	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	**Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
			Tài liệu chính	**Tham khảo**
1	Hồ Lam Hồng (2008), *Giáo trình: Nghề Giáo viên mầm non*, NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chuẩn Nghề nghiệp Giáo viên mầm non (ban hành kèm theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018).*	Mạng internet		x

3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non (ban hành kèm theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018).*	Mạng internet		x
4	Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh (2023), *Năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực: Kinh nghiệm của Singapore và vận dụng vào Việt Nam,* Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số 12, năm 2023, Trang 75-80.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 8: Sinh lí học thần kinh cấp cao ở trẻ em

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Sinh lí học thần kinh cấp cao ở trẻ em**

- Mã học phần: ECE.806

- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (30 LT/ 00 ThH/70 TH)

- Số tiết trực tuyến:…; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30 tiết

- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Trình bày và giải thích được vai trò của hoạt động thần kinh cấp cao, các hoạt động thần kinh cấp cao, cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các hệ thống tín hiệu và loại hình thần kinh; vận dụng được các hoạt động thần kinh cấp cao vào được các vấn đề về thần kinh ở trẻ em (bao gồm rối loạn phát triển thần kinh và các bệnh lý liên quan) và đề xuất giải pháp can thiệp phù hợp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Sinh lý học thần kinh trẻ em* trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động phản xạ của bộ não, cơ chế điều tiết các chức năng trong cơ thể bằng con đường thần kinh - thể dịch thông qua hoạt động phản xạ và ức chế phản xạ có điều kiện, các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao, các hệ thống tín hiệu, các loại thần kinh. Ngoài ra, học viên còn được giới thiệu về đặc điểm của từng loại trí nhớ, cơ chế nơ ron, tính chất và ý nghĩa sinh học của trí nhớ.

Học viên sẽ tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của não bộ, các cơ chế thần kinh ảnh hưởng đến hành vi, cảm xúc, và sự học hỏi của trẻ, cũng như các yếu tố sinh lý tác động đến sự phát triển này. Đồng thời, học phần cũng sẽ giúp sinh viên hiểu rõ những vấn đề liên quan đến rối loạn thần kinh trong trẻ em và cách can thiệp hỗ trợ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được cơ chế sinh lý liên quan đến hệ thần kinh của trẻ em.	PI2.1	4
CLO2	Phân tích được các giai đoạn phát triển của não bộ và sự ảnh hưởng của yếu tố di truyền, môi trường đến sự phát triển thần kinh trẻ em.	PI1.1	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phát triển kỹ năng quan sát và đánh giá sự phát triển thần kinh của trẻ em trong thực tế công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	PI2.1	5
CLO4	Nhận diện được các vấn đề về thần kinh ở trẻ em và đề xuất giải pháp can thiệp phù hợp.	PI4.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tư duy độc lập, thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Lịch sử nghiên cứu hoạt động thần kinh cấp cao	02	00	10	CLO1 CLO2	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề	- Nghiên cứu tài liệu

1.1. Khái niệm về hoạt động thần kinh cấp cao *1.1.1. Định nghĩa hoạt động thần kinh cấp cao* *1.1.2. Vai trò của hoạt động thần kinh cấp cao* 1.2. Học thuyết của Pavlov về hoạt động phản xạ 1.2.1. Nguyên tắc quyết định tính 1.2.2. Nguyên tắc cấu trúc 1.2.3. Nguyên tắc phân tích tổng hợp					- Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về lịch sử nghiên cứu hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em
Chương 2. Hoạt động phản xạ của não bộ ở trẻ em 2.1. Khái niệm về phản xạ *2.1.1. Phản xạ* 2.1.2. Cung phản xạ *2.1.3.* Vòng phản xạ 2.2. Các phản xạ không điều kiện 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm chung của phản xạ không điều kiện 2.2.3. Phân loại phản xạ không điều kiện 2.3. Các phản xạ có điều kiện 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Đặc điểm chung của phản xạ có điều kiện 2.3.3. Các điều kiện cần thiết để thành lập đươc phản xạ có điều kiện	04	00	10	CLO1 CLO2	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về hoạt động của não bộ và sự hình thành các phản xạ ở trẻ em

2.3.4. Cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện 2.3.3. Phân loại phản xạ có điều kiện 2.3.4. Khu trú của đường liên hệ thần kinh tạm thời						
Chương 3. Ức chế phản xạ có điều kiện ở trẻ em 3.1. Khái niệm chung về ức chế 3.2. Ức chế không điều kiện (ức chế ngoài) 3.2.1. Định nghĩa 3.2.2. Đặc điểm chung của ức chế ngoài 3.2.3. Phân loại ức chế ngoài 3.3. Ức chế có điều kiện (ức chế trong) 3.3.1. Định nghĩa 3.3.2. Bản chất của ức chế trong 3.3.3. Quá trình hình thành ức chế trong 3.3.4. Ức chế trong ở mức noron 3.3.5. Phân loại ức chế trong 3.4. Giấc ngủ, chiêm bao và thôi mien 3.4.1. Giấc ngủ 3.4.2. Chiêm bao 3.4.3. Thôi miên	04	00	40	CLO1 CLO2	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về ức chế phản xạ có điều kiện ở trẻ em

Chương 4. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em 4.1. Quy luật chuyển từ hưng phấn sang ức chế 4.1.1. Pha San bằng 4.1.2. Pha trái ngược 4.1.3. Pha cực kỳ trái ngược 4.1.4. Pha ức chế hoàn toàn 4.2. Quy luật lan toả và tập trung 4.2.1. Hiện tượng lan tỏa và tập trung 4.2.2. Nguyên nhân xuất hiện và tính chất 4.3. Quy luật cảm ứng qua lại 4.3.1. Khái niệm chung về cảm ứng 4.3.2. Phân loại cảm ứng 4.3.3. Tính chất của cảm ứng 4.4. Quy luật tính hệ thống 4.4.1. Chức năng phân tích và tổng hợp của não bộ 4.4.2. Phản xạ có điều kiện với tập hợp kích thích và định hình động lực 4.4.3. Định hình động lực – hình thức thích nghi cao cấp của não bộ 4.5. Quy luật về mối tương quan giữa cường độ kích thích và cường độ phản xạ có điều kiện	04	00	20	CLO1 CLO3	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về quy luật hoạt động của hệ thần kinh cấp cao ở trẻ em

Chương 5. Các hệ thống tín hiệu – Các loại thần kinh. Sự phát triển hệ thống tín hiệu ở trẻ em 5.1. Các hệ thống tín hiệu 5.1.1. Hệ thống tín hiệu thứ nhất 5.1.2. Hệ thống tín hiệu thứ hai 5.1.3. Sự phát triển hệ thống tín hiệu ở trẻ em 5.2. Các kiểu hoạt động của thần kinh cấp cao 5.2.1. Những đặc điểm cơ bản trong hoạt động vỏ não 5.2.2. Các loại hình thần kinh ở người 5.2.3. Các loại hình thần kinh ở trẻ em 5.3. Tính chất tương đối và các yếu tố ảnh hưởng tới phân loại hình thần kinh 5.3.1. Các tiêu chuẩn sử dụng trong phân loại hình thần kinh 5.3.2. Ý nghĩa của phân loại hình thần kinh 5.3.3. Các phương pháp đánh giá các loại hình hoạt động thần kinh cấp cao 5.4. Ngoại suy trong hoạt động thần kinh cấp cao	05	00	10	CLO3 CLO4 CLO5	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về việc hình thành các hệ thống tín hiệu và phân tích được các loại hình thần kinh ở trẻ em
Chương 6. Cảm xúc và hành vi ở trẻ em 6.1. Các học thuyết về cảm xúc	04	00	10	CLO3 CLO4	- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương

6.2. Các chức năng của cảm xúc 6.2.1. Chức năng phản ánh – đánh giá 6.2.2. Chức năng chuyển giao của cảm xúc 6.2.3. Chức năng củng cố của cảm xúc 6.2.4. Chức năng bù trừ hay thay thế của cảm xúc 6.3. Cơ chế noron của cảm xúc 6.3.1. Các phần khác nhau của não bộ và cảm xúc 6.3.2. Vai trò của các chất môi giới thần kinh đối với cảm xúc 6.4. Sơ lược mối liên hệ giữa cảm xúc và hành vi 6.5. Cơ chế gây đau và giảm đau 6.5.1. Đặc điểm chung của hệ thống gây đau 6.5.2. Những đặc điểm chung về hệ thống giảm đau 6.5.3. Moocphin					- Thảo luận nhóm	- Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về sự hình thành cảm xúc và hành vi trong sự phát triển của hệ thần kinh ở trẻ em
Chương 7. Trí nhớ và sự phát triển trí nhớ ở trẻ em 7.1. Khái niệm chung về trí nhớ 7.1.1. Định nghĩa trí nhớ 7.1.2. Vai trò của trí nhớ 7.2. Trí nhớ và khả năng lưu giữ dấu vết ở trẻ em	04				- Trực quan - Giảng giải - Nêu vấn đề - Đàm thoại - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Học viên sẽ làm việc nhóm để nghiên cứu và thảo luận về trí nhớ và sự

7.2.1. Các thí nghiệm tìm lại dấu vết xưa 7.2.2. Những đặc điểm của các hiện tượng xuất hiện dưới tác động của kích thích điện 7.3. Phân loại trí nhớ 7.3.1. Trí nhớ ngắn hạn 7.3.2. Trí nhớ dài hạn 7.4. Cơ chế nhớ 7.5. Phát triển của trí nhớ 7.6. Quá trình cơ bản của trí nhớ 7.6.1. Quá trình ghi nhớ 7.6.2. Quá trình gìn giữ 7.6.3. Quá trình tái hiện 7.6.4. Sự quên 7.7. Biện pháp để nhớ nhiều, nhớ lâu						phát triển trí nhớ ở trẻ em
Tổng:	**30**	**00**	**70**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO1 CLO5	Chương 1, 2, 3,4,5	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 1, 2,3,4,5,	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2,3,4,5,6,7	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
01	Tạ Thuý Lan, 2003. Sinh lý học thần kinh, NXB ĐH Sư phạm	Thư viện	x	
02	Mai Văn Hưng (chủ biên), Trần Thị Loan, 2013. Sinh lý học thần kinh cấp cao và giác quan. NXB ĐH Sư phạm	Thư viện		x
03	Nguyễn Quang Mai, 2004. Sinh lý người và động vật. NXB Khoa học và Kỹ thuật	Thư viện		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

- ***Giảng viên 1***. TS. Đỗ Thị Như Uyên

Số điện thoại:0919707478; Email: dtnuyen@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

- ***Giảng viên 2***. ./……..

Số điện thoại: ……..; Email: ……

Cơ quan công tác:……..

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 9: Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ

- Mã học phần: ECE.807

- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (15 LT/ 30 ThH/55 TH)

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30

- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học am hiểu kiến thức về phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ. Từ đó, vận dụng kiến thức để thiết kế, tổ chức và phát triển chương trình giáo dục mầm non đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của trẻ trong bối cảnh mới.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển toàn diện cho trẻ. Học phần *Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực cho trẻ* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, cung cấp cho người học hệ thống những kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ; rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức và phát triển chương trình giáo dục mầm non nhằm phát triển năng lực của trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong xu thế hội nhập quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được cách tiếp cận phát triển năng lực của trẻ trong phát triển chương trình giáo dục mầm non.	PI1.1	4
CLO 2	Phân tích được bối cảnh giáo dục, đánh giá được năng lực cá nhân của trẻ trong triển khai quy trình phát triển chương trình giáo dục nhà	PI2.2	5

	trường và chương trình giáo dục của nhóm lớp mầm non.		
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế và phát triển chương trình giáo dục mầm non đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của trẻ trong bối cảnh mới.	PI3.1	5
CLO 4	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của trẻ trong bối cảnh mới.	PI2.1	5
CL05	Quản lí được công tác phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ	PI3.2	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 6	Có khả năng tự học và nghiên cứu các kiến thức về phát triển năng lực của trẻ để giải quyết các vấn đề phát sinh trong phát triển chương trình giáo dục mầm non.	PI5.1 PI5.2	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Lý luận chung về phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ **1.1. Khái niệm Năng lực và hệ thống các năng lực cốt lõi cần hình thành cho trẻ mầm non** **1.2. Chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực trẻ** **1.3. Khái niệm Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ**	03	00	10	CLO1 CLO6	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm - Chơi trò chơi "kể tên các năng lực cốt lõi cần hình thành cho trẻ mầm non" - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sơ đồ hóa các thành tố cấu thành năng lực

Chương 2. Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ **2.1. Mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ** **2.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ** 2.2.1. Phân tích bối cảnh giáo dục, đánh giá mức độ phát triển năng lực của trẻ mầm non 2.2.2. Xác định mục tiêu của chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ mầm non 2.2.3. Xây dựng chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ mầm non 2.2.4. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ mầm non 2.2.5. Đánh giá, điều chỉnh chương trình giáo dục nhóm lớp **2.3. Nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ**	09	30	35	CLO2 CLO3 CLO4	- Thảo luận nhóm - Thực hành phân tích bối cảnh, điều kiện cụ thể - Thực hành xác định mục tiêu - Thực hành thiết kế và điều chỉnh chương trình theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành theo nhóm
Chương 3. Quản lí phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ **3.1. Khái niệm** **3.2. Nội dung quản lí phát triển chương trình giáo dục**	03	00	10	CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

mầm non theo tiếp cận phát triển năng lực trẻ 3.2.1. Quản lí việc phân tích bối cảnh giáo dục và các điều kiện cụ thể của nhóm lớp, mức độ phát triển năng lực của trẻ 3.2.2. Quản lí việc xác định mục tiêu của chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ 3.2.3. Quản lí việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ 3.2.4. Quản lí việc đánh giá và điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ 3.2.5. Quản lí công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực phát triển chương trình giáo dục nhóm lớp theo tiếp cận phát triển năng lực của trẻ cho đội ngũ giáo viên						
Tổng:	**15**	**30**	**55**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số

Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO6	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Lê Thị Kim Anh

Số điện thoại: 0988980929; Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS. Lường Thị Định

Số điện thoại: 0976620185; Email: luongthidinh@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Tây Bắc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 10: Quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.808
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15 LT/ 60 ThH/75 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học xác định được các cơ sở pháp lý và lý luận liên quan đến quy định về công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Từ đó, xây dựng được kế hoạch và quản lí hiệu quả công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non. Học phần *Quản lý công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc nhằm giúp người học mở rộng hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý và tổ chức hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ trong môi trường giáo dục mầm non. Học phần tập trung vào các vấn đề xác định được các bước trong quy trình quản lí, các thành tố cơ bản tạo nên chất lượng giáo dục và công cụ quản lí chất lượng công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ trong CSGDMN. Từ đó, người học vận dụng các kiến thức trang bị để đánh giá thực trạng quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ hiện nay, xây dựng được kế hoạch và xác định được các biện pháp quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ theo tinh thần tự chủ và trách nhiệm giải trình, trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO 1	Xác định được các cơ sở pháp lý liên quan đến quy định về công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	PI1.2	4
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc, quy trình và phương pháp quản lí công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	PI1.2	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức hiệu quả hoạt động chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phù hợp với môi trường giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm phát triển năng lực của trẻ.	PI2.1	4
CLO4	Quản lí, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	PI2.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Trách nhiệm cao trong việc quản lý và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non**.**	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về quản lý công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non **1.1. Những khái niệm cơ bản** 1.1.1. Khái niệm Quản lý 1.1.2. Khái niệm Công tác chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non 1.1.3. Khái niệm Quản lý công tác chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non **1.2. Công tác chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**	03	00	10	CLO1	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

1.2.1. Mục tiêu của giáo dục mầm non 1.2.2. Nội dung hoạt động chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non 1.2.3. Yêu cầu của hoạt động chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non						
Chương 2. Quản lý công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non **2.1. Vai trò và nguyên tắc quản lý công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non** **2.2. Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non** **2.3. Quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non** 2.3.1. Đảm bảo dinh đưỡng và sức khỏe 2.3.2. Kiểm soát vệ sinh cá nhân và môi trường học tập **2.4. Quản lý công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non** 2.4.1. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 2.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 2.4.3. Chỉ đạo hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng 2.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ **2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc,**	06	30	45	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm, phân tích các tình huống thực tế trong môi trường giáo dục mầm non. - Xem video tiếp nhận thực phẩm ở trường mầm non, tổ chức chế độ sinh hoạt ở trường mầm non	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sưu tầm video , tổ chức chế độ sinh hoạt ở trường mầm non

nuôi dưỡng trẻ mầm non trong bối cảnh hiện nay 2.5.1 Những yếu tố khách quan 2.5.2 Những yếu tố chủ quan **2.6. Phương pháp quản lý hồ sơ sức khỏe và sự phát triển của trẻ mầm non** **2.7. Phối hợp nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non**						
Chương 3. Quản lý công tác đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non **3.1. Vai trò và nguyên tắc quản lý công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non** **3.2. Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non** **3.3. Các loại rũi ro và nguy cơ tại cơ sở giáo dục mầm non** 3.3.1. Tai nạn trong lớp học, sân chơi, giờ ăn, giờ ngủ... 3.3.2. Các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh theo mùa **3.3. Quản lý công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non** 3.3.1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non 3.3.2. Tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn, phòng chống tai	03	30	10	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành xử lí các tình huống sư phạm về các rủi ro, tai nạn thương tích thường gặp ở trường mầm non

nạn thương tích cho trẻ mầm non 3.3.3. Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non 3.3.4. Đánh giá công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non						
Chương 4. Đánh giá và cải tiến công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non **4.1. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non** **4.2. Vai trò của quản lý trong giám sát, đánh giá và cải tiến hoạt động chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non** **4.3. Xây dựng kế hoạch hành động cho việc chăm sóc và bảo vệ trẻ tại trường mầm non**	03	00	10		- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành qaun sát và đánh giá công tác chăm sóc, và đảm bảo an toàn cho trẻ
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	Chuyên cần	CLO1	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%

Đánh giá thường xuyên		CLO5			
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 3	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Hảo, Tạ Thị Kim Nhung, Trần Mai Phương (2021), *Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Giáo Dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Thị Oanh (2009), *Tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục cho trẻ ở trường MN*, NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Lê Thị Kim Anh

Số điện thoại: 0988980929; Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2. PGS, TS. Bùi Thị Lâm

Số điện thoại: 0983899823; Email:

Cơ quan công tác: Khoa Giáo dục Mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 11: Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm

- Mã học phần: ECE.809

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 45 (15/60/75)

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45

- Học phần điều kiện (*nếu có*):

- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học - Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ những lí luận cơ bản về thiết kế hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm. Vận dụng kiến thức để thiết kế môi trường giáo dục và các hoạt động trải nghiệm đa dạng, phát huy tính tích cực của trẻ, đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới của giáo dục.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non. Học phần *Thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cho người học những tri thức lí luận cơ bản và thực tiễn về thiết kế hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, lành mạnh, thân thiện theo hướng trải nghiệm; Đồng thời, người học được tiếp cận với các mô hình tổ chức hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm đáp ứng yêu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những lí luận cơ bản và thực tiễn về thiết kế hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, lành mạnh, thân thiện theo hướng trải nghiệm;	PI1.1	4
4.2. Kỹ năng			

CLO 2	Thiết kế môi trường giáo dục và các hoạt động trải nghiệm đa dạng, phát huy tính tích cực của trẻ	PI2.2	4
CLO 3	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đa dạng, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn… đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non.	PI2.3	4
CLO 4	Đánh giá được hiệu quả tổ chức hoạt động và môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm tại trường mầm non	PI2.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có năng lực làm việc nhóm và khả năng sáng tạo trong xây dựng môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm, có năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	PI5.2	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Những lý luận chung về thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non **1.1. Lý luận chung về giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** 1.1.1. Khái niệm Giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 1.1.2. Tầm quan trọng của giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm 1.1.3. Quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non	03	20	25	CLO1	- PP nêu vấn đề: GV nêu nội dung, dành thời gian cho HV suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - PP thảo luận nhóm: GV tổ chức cho HV thảo luận và báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - PP thuyết giảng: GV nhận xét và kết luận.	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm **1.2. Lý luận chung về thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** 1.2.1. Thiết kế hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non 1.2.2. Môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 1.2.3. Tầm quan trọng của việc thiết kế hoạt động và môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non						
Chương 2. Thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non **2.1. Quy trình thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **2.2. Nguyên tắc thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **2.3. Các loại hình hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **2.4. Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non** 2.4.1. Tổ chức hoạt động học theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non 2.4.2. Tổ chức hoạt động vui chơi theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	06	20	25	CLO1 CLO2 CLO3	- PP nêu vấn đề: GV nêu nội dung, dành thời gian cho HV suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - PP thảo luận nhóm: GV tổ chức cho HV thảo luận và báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - PP thuyết giảng: GV nhận xét và kết luận. - PP thực hành	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non

2.4.3. Tổ chức hoạt động lao động theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non 2.4.4. Tổ chức hoạt động tham quan theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non 2.4.5. Tổ chức hoạt động lễ hội theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non 2.4.6. Tổ chức hoạt động giao lưu theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non						
Chương 3. Thiết kế môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non **3.1. Khái niệm môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **3.2. Nguyên tắc thiết kế môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **3.3. Căn cứ xây dựng môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** **3.4. Thực hành thiết kế môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non** 3.4.1. Môi trường vật chất 3.4.2. Môi trường tâm lí xã hội	06	20	25	CLO2 CLO3	- PP nêu vấn đề: GV nêu nội dung, dành thời gian cho HV suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - PP thảo luận nhóm: GV tổ chức cho HV thảo luận và báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - PP thuyết giảng: GV nhận xét và kết luận. - Thực hành thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ trải nghiệm	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ trải nghiệm
Tổng:	15	60	75			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.

- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 2, 3	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1,2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Thị Phương (2018), *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non,* NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD & ĐT (2022), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Hòa (2013), *Giáo trình Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non,* NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Hoàng Thị Phương (2028), *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn làm quen với môi trường xung quanh,* NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung
Số điện thoại: 0388878386; Email: mydunghatinh@yahoo.com
Cơ quan công tác: Khoa GD Mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
Giảng viên 2. TS. GVC. Lê Thị Kim Anh
Số điện thoại: 0988.980.929; Email: ltkanh@dthu.edu.vn
Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 12: Quản lí và lãnh đạo trong cơ sở giáo dục mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí và lãnh đạo trong cơ sở giáo dục mầm non
- Mã học phần: ECE.810
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 45(LT/ThH/TH): 15/60/90
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Xây dựng và triển khai được kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục mầm non theo hướng đổi mới và hiệu quả.
- Thiết kế và thực hiện được các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non.
- Thể hiện được tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm
- Thể hiện được năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết quản lí giáo dục, quản lí giáo dục mầm non, khoa học lãnh đạo; Đổi mới quản lí giáo dục mầm non và quan niệm về lãnh đạo trong giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng kiến thức đã lĩnh hội để nhận định được bối cảnh, xu hướng đổi mới trong quản lí và lãnh đạo cơ sở giáo dục mầm non; vận dụng hiệu quả các phương pháp luận về quản lí và lãnh đạo để quản lí chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO 1	Phân tích được chức năng của trường mầm non trong thời kì hội nhập và tiêu chuẩn đánh giá nhà trường hiệu quả	2.1 2.3	4
CLO 2	Đánh giá được chất lượng trường mầm non theo tiêu chuẩn đánh giá nhà trường hiệu quả	2.1 2.3	5
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế và triển khai thực hiện được các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non	2.2 2.3 2.4	3
CLO 4	Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường	2.1 2.3 2.4	3
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	- Thể hiện được tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.1 2.2	4
CLO 6	Thể hiện được năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	2.1 2.2	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề cơ bản về nhà trường hiệu quả **1.1. Nhà trường hiệu quả** 1.1.1. Một số quan niệm về nhà trường 1.1.2. Chức năng của nhà trường trong thời kì hội nhập 1.1.3. Bản chất của nhà trường hiệu quả	5	20	50	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6	- Thuyết trình - Vấn đáp - Trình bày trực quan	- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề - Nghiên cứu tài liệu - Giải quyết các nhiệm vụ học tập theo nhóm

1.1.4. Tiêu chuẩn đánh giá nhà trường hiệu quả **1.2. Tìm hiểu thực tiễn về nhà trường hiệu quả**						- Gửi câu hỏi trao đổi, thảo luận - Tìm hiểu thông tin về nhà trường hiệu quả tại địa bàn công tác của học viên
Chương 2. Những vấn đề chung về quản lý và lãnh đạo **2.1. Khái quát về quản lí và lãnh đạo.** **2.2. So sánh lãnh đạo và quản lí** **2.3. Hình ảnh nhà lãnh đạo hiện đại** **2.4. Yêu cầu về năng lực và phẩm chất của nhà lãnh đạo hiện đại** **2.5. Phong cách lãnh đạo**	5	20	50	CLO1 CLO2 CLO 5 CLO 6		- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề - Nghiên cứu tài liệu - Giải quyết các nhiệm vụ học tập theo nhóm Gửi câu hỏi trao đổi, thảo luận
Chương 3. Quản lí và lãnh đạo trường mầm non **3.1. Vai trò của Ban giám hiệu trường mầm non** **3.2. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực, phong cách của thành viên Ban giám hiệu trường mầm non** **3.3. Quản lí và lãnh đạo trường mầm non** 3.3.1. Một số kỹ năng quản lí và lãnh đạo trường mầm non 3.3.1. Quy trình quản lí trường mầm non	5	20	50	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6		- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề - Nghiên cứu tài liệu - Giải quyết các nhiệm vụ học tập theo nhóm - Gửi câu hỏi trao đổi, thảo luận

3.4. Tìm hiểu thực tiễn quản lí và lãnh đạo trường mầm non						- Tìm hiểu thông tin về cơ sở giáo dục mầm non, cán bộ quản lý trường mầm non có kinh nghiệm trong quản lý nhà trường hiệu quả
Tổng:	15	60	150			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu;
- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học;
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá)**	**Quy định**	**Trọng số**
Đánh giá quá trình	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp	0,2
				-Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ	

				học tập	
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/ nhóm.	0.15
	Bài kiểm tra	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,15
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2016), *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lí giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Hòa (2013), Giáo trình giáo dục học mầm non, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		

4	Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2022), Giáo trình Giáo dục học - Tập 1, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2022), Giáo trình Giáo dục học - Tập 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Điều lệ Trường mầm non	https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=203047		
7	Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non	https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=198027		
8	Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=195730		

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số điện thoại: 0989 707 323; Email: ntnha@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thế Hưng

Số điện thoại: 0936587707; Email: phamthehung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 13: Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non

- Mã học phần: ECE.811

- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15 LT/ 60 ThH/75 TH)

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45

- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu được các thành tố cấu thành năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non và ý nghĩa của việc phát triển năng lực khoa học và công nghệ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Từ đó, vận dụng tri thức để xây dựng được kế hoạch, thiết kế môi trường giáo dục và tổ chức hiệu quả hoạt động phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhằm phát triển nhận thức cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, nhóm phát triển năng lực ngôn ngữ và nhận thức nhằm cung cấp cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để xây dựng ý tưởng, thiết kế và tổ chức các hoạt động giúp trẻ mầm non phát triển năng lực khám phá, tìm hiểu và sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo hướng trải nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các thành tố cấu thành năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non và ý nghĩa của việc phát triển năng lực khoa học và công nghệ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non	PI1.1	4

4.2. Kỹ năng			
CLO 2	Xây dựng được kế hoạch phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non	PI2.1	4
CLO3	Thiết kế môi trường giáo dục nhằm phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non hiệu quả	PI2.2	4
CLO 4	Tổ chức được hoạt động phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non	PI2.3	4
CLO5	Đánh giá được sự phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non.	PI2.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực giải quyết các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những lý luận chung về năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non 1.1. Khái niệm năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non 1.2. Các yếu tố cấu thành năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non	03	00	10	CLO1	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm
Chương 2. Phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non 2.1. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực khoa học và công nghệ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non	06	00	20	CLO1 CLO2	- Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm, phân tích các tình huống thực tế trong môi trường giáo dục mầm non.	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sưu tầm video môi

2.2. Nguyên tắc phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non 2.3. Thiết kế môi trường giáo dục nhằm phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non 2.4. Các phương pháp phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non					- Xem video môi trường giáo dục ở trường mầm non	trường giáo dục nhằm phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non
Chương 3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non 3.1. Mục tiêu phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ của trẻ mầm non 3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non 3.3. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non 3.4. Đánh giá và theo dõi sự phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cuả trẻ mầm non 3.5. Vai trò của người giáo viên trong việc phát triển năng lực khám phá khoa học và công nghệ cho trẻ mầm non	06	60	45	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 3	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Thị Ngọc Trâm Nguyễn Thị Nga (2011), *Các hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Phạm Thị Kim Châu

Số điện thoại: 0919820682; Email: ptkchau@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS. Lường Thị Định

Số điện thoại: 0976620185; Email: luongthidinh@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Tây Bắc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 14: Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.812
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (15/60/75)
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học nắm được các kiến thức về năng lực toán học cùng các biểu hiện ở trẻ mầm non, biện pháp phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non; thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lực toán học, sự phát triển tư duy toán học của trẻ mầm non, biện pháp phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non trong lĩnh vực nhận thức toán học và giáo dục khoa học. Đồng thời, người học vận dụng kiến thức đã học vào thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Giải thích được biểu hiện năng lực toán học, sự phát triển tư duy toán học và biện pháp phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.	PI2.3	3
CLO 2	Phân tích được cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.	PI2.3	4
4.2 Kỹ năng			

CLO 3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non.	PI2.3 PI2.4	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với công việc được giao.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về năng lực toán học **1.1. Năng lực toán học** 1.1.1. Quan niệm năng lực toán học 1.1.2. Năng lực toán học trong chương trình Giáo dục Mầm non 1.1.3. Biểu hiện năng lực toán học ở trẻ mầm non 1.1.4. Năng lực toán học và tư duy toán học 1.1.5. Sự phát triển tư duy toán học của trẻ mầm non 1.1.6. Sự phát triển năng lực toán học của trẻ mầm non **1.2. Cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non** 1.2.1. Thông qua nội dung biểu tượng tập hợp, số và phép đếm 1.2.2. Thông qua nội dung biểu tượng kích thước 1.2.3. Thông qua nội dung biểu tượng hình dạng	6	24	30	CLO1 CLO2 CLO4	- Giảng viên tổ chức người học thảo luận một số vấn đề về năng lực toán học và biểu hiện ở trẻ mầm non, năng lực toán học trong chương trình Giáo dục Mầm non; sự phát triển tư duy toán học và năng lực toán học của trẻ mầm mon, cơ hội phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non. - Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.	- Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên.

1.2.4. Thông qua nội dung biểu tượng định hướng trong không gian và định hướng thời gian						
Chương 2. Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non **2.1. Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non thông qua nội dung biểu tượng tập hợp, số và phép đếm** 2.1.1. Thông qua nội dung biểu tượng tập hợp và phép đếm 2.1.2. Thông qua nội dung biểu tượng số **2.2. Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non thông qua nội dung biểu tượng kích thước** 2.2.1. Thông qua nội dung biểu tượng so sánh kích thước 2.2.2. Thông qua nội dung biểu tượng đo kích thước **2.3. Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non thông qua nội dung biểu tượng hình dạng** 2.3.1. Thông qua nội dung biểu tượng hình phẳng 2.3.2. Thông qua nội dung biểu tượng hình khối **2.4. Phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non thông qua nội dung biểu tượng định hướng trong không gian và định hướng thời gian** 2.4.1. Thông qua nội dung biểu tượng định hướng trong không gian 2.4.1. Thông qua nội dung biểu tượng định hướng thời gian	9	36	4 5	CLO3 CLO4	- Giảng viên hướng dẫn người học vận dụng các biện pháp phát triển năng lực toán học cho trẻ mầm non vào thiết kế các hoạt động giáo dục toán học cụ thể. - Người học thực hành vận dụng các biện pháp phát triển năng lực toán học vào thực hành thiết và tổ chức các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của giảng viên. - Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.	- Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên.

Tổng:	15	60	75			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.

- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Bài tập nhỏ, thảo luận, bài kiểm tra (tự luận)	CLO1 CLO2 CLO4	Chương 1, 2	Các bài tập, thảo luận, bài kiểm tra trong quá trình học	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2	Bài tiểu luận kết thúc học phần	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Chương trình giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non)	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Bộ 4 quyển, 3-36 tháng tuổi, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Phạm Thị Kim Châu (chủ biên) (2024), Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán, NXB ĐHQG Hà Nội.	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

4	Tony Buzan, Barry Buzan; Lê Huy Lâm (dịch) (2023), Sơ đồ tư duy = The Mind map book, NXB TP HCM.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Chu Cẩm Thơ (chủ biên) (2023), POMath-Toán tư duy cho trẻ em (trọn bộ 6 quyển), NXB ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	1980Edu, Quỳnh Hương (2023), IQ montessori toán học - Phát triển khả năng tư duy logic cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi (1980), NXB Dân trí.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Thanh Hương (2024), Toán Tư Duy Dành Cho Trẻ Em Từ 4 - 6 Tuổi, NXB Hà Nội.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Soroban AQVN (2020), Toán tư duy: Finger math kids 1: Phát triển tư duy toàn diện cho trẻ mầm non từ 4 đến 5 tuổi, NXB Đồng Nai	TTHL Lê Vũ Hùng		x
9	Phạm Thị Thanh (2021), Cùng Bé Chinh Phục Toán Học - Phát triển tư duy toán cho trẻ từ 4-6 tuổi - Phiên bản mới, NXB Hà Nội.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
10	Đỗ Thị Xuyến (2019), Vietmath – Cùng Con Giỏi Tư Duy Toán Học Tập 1, NXB ĐHQG Hà Nội.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
11	Nguyễn Bá Kim (2015), *Phương pháp dạy học môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm.	TTHL Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS.GVC. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐHĐT.

Giảng viên 2: TS.GVC. Phạm Thị Kim Châu

Số điện thoại: 0919820682; Email: ptkchau@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 15: Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.813
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (15/60/75)
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Tâm lí học mầm non, Giáo dục học mầm non
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Có năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng phát triển năng lực.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này tập trung nghiên cứu chuyên sâu về quá trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ em, cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và hiện đại trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. Đồng thời, học phần được thiết kế nhằm trang bị cho học viên năng lực phân tích, đánh giá và vận dụng các lý thuyết, phương pháp tiên tiến trong việc hỗ trợ và nâng cao năng lực ngôn ngữ cho trẻ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các lý thuyết hiện đại về phát triển ngôn ngữ trẻ em	PI2.3	3
CLO 2	Xác định phương pháp can thiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển	PI2.3	4
CLO 3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật hiện đại trong phát triển ngôn ngữ	PI2.3	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 4	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động phát triển ngôn ngữ đa dạng, sáng tạo. Xây dựng môi trường ngôn ngữ phong phú, kích thích sự phát triển của trẻ	PI2.3 PI2.4	5

4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với công việc được giao	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Cơ sở lý luận về phát triển ngôn ngữ trẻ mầm non **1.1. Các lý thuyết về phát triển ngôn ngữ trẻ em** 1.1.1. Lý thuyết phát triển ngôn ngữ (Chomsky) 1.1.2. Lý thuyết học tập xã hội (Vygotsky) 1.1.3. Lý thuyết tương tác (Bruner) 1.1.4. Lý thuyết kết nối (Connectionism) **1.2. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ theo độ tuổi** 1.2.1. Giai đoạn 0-1 tuổi 1.2.2. Giai đoạn 1-3 tuổi 1.2.3. Giai đoạn 3-6 tuổi **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngôn ngữ** 1.3.1. Yếu tố sinh học 1.3.2. Yếu tố môi trường 1.3.3. Yếu tố tương tác **1.4. Xu hướng nghiên cứu hiện đại về phát triển ngôn ngữ trẻ em** 1.4.1. Nghiên cứu về não bộ và ngôn ngữ 1.4.2. Nghiên cứu về song ngữ sớm 1.4.3. Nghiên cứu về công nghệ và phát triển ngôn ngữ	5	15	30	CLO1 CLO2 CLO5	- Giảng viên tổ chức người học thảo luận một số vấn đề: Các lý thuyết về phát triển ngôn ngữ trẻ em, Đặc điểm phát triển ngôn ngữ theo độ tuổi, Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngôn ngữ, Xu hướng nghiên cứu hiện đại về phát triển ngôn ngữ trẻ em - Giảng viên chỉnh sửa và kết luận	Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên
Chương 2. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non	7	30	30	CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên hướng dẫn người học vận dụng các phương pháp phát	Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và

2.1. Phát triển năng lực ngữ âm và từ vựng 2.1.1. Phát triển năng lực nhận diện và vận dụng âm vị học 2.1.2. Phát triển năng lực mở rộng vốn từ 2.1.3. Phát triển năng lực kết nối ngữ âm – từ vựng **2.2. Phát triển năng lực giao tiếp** 2.2.1. Phát triển năng lực lắng nghe 2.2.2. Phát triển năng lực nói 2.2.3. Phát triển năng lực giao tiếp phi ngôn ngữ **2.3. Phát triển năng lực đọc viết sớm** 2.3.1. Phát triển năng lực đọc sớm 2.3.2. Phát triển năng lực tiền viết					triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non vào thiết kế các hoạt động giáo dục ngôn ngữ - Người học thực hành vận dụng các phương pháp phát triển năng lực ngôn ngữ vào thực hành thiết và tổ chức các hoạt động cụ thể theo yêu cầu - Giảng viên chỉnh sửa và kết luận	chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên
Chương 3. Tổ chức môi trường và hoạt động phát triển ngôn ngữ **3.1. Thiết kế môi trường ngôn ngữ trong lớp học** 3.1.1. Nguyên tắc thiết kế môi trường ngôn ngữ 3.1.2. Các góc hoạt động ngôn ngữ 3.1.3. Tài liệu và học liệu ngôn ngữ **3.2. Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ** 3.2.1. Lập kế hoạch hoạt động 3.2.2. Tổ chức hoạt động theo chủ đề 3.2.3. Tổ chức hoạt động cá nhân và nhóm **3.3. Đánh giá phát triển ngôn ngữ của trẻ** 3.3.1. Nguyên tắc đánh giá 3.3.2. Phương pháp và công cụ đánh giá	3	15	15	CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên hướng dẫn người học vận dụng các phương pháp tổ chức môi trường và hoạt động phát triển ngôn ngữ vào thiết kế các hoạt động giáo dục ngôn ngữ - Người học thực hành vận dụng phương pháp tổ chức môi trường và hoạt động phát triển ngôn ngữ vào thực hành thiết và tổ chức các hoạt động cụ thể theo yêu cầu - Giảng viên chỉnh sửa và kết luận	Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên

3.3.3. Sử dụng kết quả đánh giá **3.4. Phát hiện và can thiệp sớm khó khăn ngôn ngữ** 3.4.1. Nhận diện khó khăn ngôn ngữ 3.4.2. Can thiệp sớm khó khăn ngôn ngữ						
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.

- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Thảo luận nhóm, Bài tập thực hành, bài kiểm tra	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Chương 1, 2, 3	Các bài tập, thảo luận, bài kiểm tra trong quá trình học	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3	Bài tiểu luận kết thúc học phần	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Chương trình giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non)	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

	(Bộ 4 quyển, 3-36 tháng tuổi, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)			
3	Đinh Hồng Thái (2019), Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp, NXB Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Đỗ Thị Minh Liên (2021), Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mầm non, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Thị Hoà (2020), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, NXB Đại học Sư phạm	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Otto, B. (2022), Language Development in Early Childhood Education (5th Ed.), Pearson Education	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Owens, R. E. (2020), Language Development: An Introduction (10th Ed.), Pearson	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Tabors, P. O. (2021), One Child, Two Languages: A Guide for Early Childhood Educators of Children Learning English as a Second Language (3rd Ed.), Brookes Publishing	TTHL Lê Vũ Hùng		x
9	Wasik, B. A., & Hindman, A. H. (2023), Teaching Language and Literacy: Preschool Through the Elementary Grades (6th Ed.), Guilford Press	TTHL Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS.GVC. Lê Thị Mai An

Số điện thoại: 0919107161; Email: ltman@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường ĐHĐT

Giảng viên 2: TS.GVC. Nguyễn Trọng Hiếu

Số điện thoại: 0938124570; Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 16: Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non.
- Mã học phần: ECE.814
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): 15/60/75.
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30.
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: GD Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, giúp người học hiểu rõ những vấn đề lí luận về cảm thụ văn học, từ đó vận dụng vào phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Mầm non những kiến thức về cảm thụ văn học, đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non, đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học, vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục trẻ mầm non và việc sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động ở trường mầm non. Đây chính là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Giáo dục Mầm non. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức về cảm thụ văn học, các cấp độ của cảm thụ văn học và năng lực cảm thụ văn học.	PI2.3	4
CLO2	Phân tích được đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non; Đặc điểm tâm	PI2.3	4

	lí của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học		
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng tác phẩm văn học vào việc giáo dục cho trẻ mầm non	PI4.2	4
CLO4	Vận dụng tác phẩm văn học vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non	PI4.4	4
CLO5	Thực hiện các nghiên cứu về cảm thụ văn học trong giáo dục mầm non	PI4.1	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có khả năng làm việc độc lập, khoa học trong giải quyết các vấn đề	PI5.1	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung 1.1. Khái niệm, các cấp độ và năng lực của cảm thụ văn học 1.2. Đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non 1.3. Đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học	5	20	25	CLO1; CLO2; CLO6	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 1. - GV giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 1.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Cảm thụ văn học là gì? Cảm thụ văn học có các cấp độ nào? Cho ví dụ? 2. Hãy nêu các đặc trưng các tác phẩm văn học dành cho trẻ lứa tuổi mầm non? Cho ví dụ? 3. Hãy nêu đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học?

Chương 2. Vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục trẻ mầm non 2.1. Giáo dục thẩm mĩ cho trẻ mầm non 2.1. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mầm non 2.3. Giáo dục trí tuệ cho trẻ mầm non 2.4. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	5	20	25	CLO3; CLO5; CLO6	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 2. - GV giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 2.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Hãy phân tích tác phẩm văn học với việc giáo dục thẩm mĩ cho trẻ mầm non? 2. Hãy phân tích tác phẩm văn học với việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mầm non? 3. Hãy phân tích tác phẩm văn học với việc giáo dục trí tuệ cho trẻ mầm non? 4. Hãy phân tích tác phẩm văn học với việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non?
Chương 3. Tác phẩm văn học ở trường mầm non 3.1. Tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non 3.2. Tác phẩm văn học trong chương trình Chăm sóc, giáo dục mầm non	5	20	25	CLO4; CLO5; CLO6	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 3. - GV giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 3.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Hãy nên các hoạt động giáo dục ở trường mầm non có sử dụng tác phẩm văn học? 2. Hãy nên các nội dung của hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học 3. Phân tích một số tác

						phẩm văn học trong hoạt động Làm quen với tác phẩm văn học
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo quy định, học tập nghiêm túc, nghỉ học không quá 20% số tiết.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; giải quyết những nhiệm vụ giảng viên đề ra trong Đề cương chi tiết; tham gia thảo luận nhóm tích cực, nộp bài báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)**	**Quy định**	**Trọng số**
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	CLO6	Chương 1, 2, 3	Học tập nghiêm túc theo quy định	0.1
	Thảo luận nhóm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	Chương 1, 2, 3	Lớp chia thành các nhóm thảo luận các nội dung trong đề cương theo yêu cầu của giảng viên	0.1
	Kiểm tra giữa học phần	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	Chương 1, 2, 3	Kiểm tra tự luận theo yêu cầu của giảng viên	0.2
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn	CLO5	Chương 1, 2, 3	Làm bài tập theo yêu cầu giảng viên	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	**Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
			Tài liệu chính	**Tham khảo**

1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2002), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Hà Nguyễn Kim Giang (2005), *Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Ngô Thị Thái Sơn (2012), *Giáo trình Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Sư phạm TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Dương Thị Hương (2007), *Giáo trình Cảm thụ văn học*, Nxb Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (đồng chủ biên) (2022), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé (các độ tuổi)*, Nxb Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Thu Hương (chủ biên) (2022), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (các độ tuổi)*, Nxb Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Hiếu, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0938 124 570; Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Nguyễn Ngọc Phú, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0973 506 885 ; Email: ngocphu885@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Phòng Công tác Đảng đoàn thể, Trường Đại học Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 17: Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.815
- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (15 LT/ 30 ThH/55 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ các đặc điểm phát triển vận động của trẻ em mầm non, xác định rõ biểu hiện của tính tích cực vận động ở trẻ mầm non và tầm quan trọng của việc phát triển tính tích cực vận động đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Từ đó, vận dụng kiến thức, kỹ năng để tổ chức hiệu quả hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non theo xu thế đổi mới.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển thể chất và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe nhằm trang bị cho người học hệ thống những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về phát triển khả năng vận động, phát huy tính tích cực vận động cho trẻ mầm non. Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng, phương pháp tổ chức quá trình giáo dục nhằm phát triển tính tích cực vận động cho trẻ ở trường mầm non. Từ đó giúp người học phát triển các năng lực: hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức, đánh giá và phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả hoạt động phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo xu thế đổi mới.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các đặc điểm phát triển vận động của trẻ em mầm non, xác định rõ tầm quan trọng của tính tích cực vận động đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.	PI1.1	4

CLO 2	Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng, phương pháp tổ chức quá trình giáo dục nhằm phát triển tính tích cực vận động cho trẻ ở trường mầm non.	PI2.2	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Tổ chức hiệu quả hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non theo xu thế đổi mới.	PI2.3	4
CLO4	Đánh giá được hiệu quả hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non theo xu thế đổi mới.	PI2.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm; năng lực giải quyết vấn đề; khả năng tổ chức và đánh giá được sự phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non.	PI5.2	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Đặc điểm phát triển tính tích cực vận động của trẻ mầm non **1.1. Một số khái niệm cơ bản trong phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non** 1.1.1.Vận động 1.1.2.Phát triển 1.1.3.Phát triển vận động 1.1.4.Tính tích cực vận động 1.1.5.Phát triển tính tích cực vận động (PTTTCVĐ) 1.1.6.Bài tập vận động **1.2. Sự điều khiển thần kinh**	03	06	11	CLO1 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

đối với hoạt động vận động **1.3. Vận động cơ thể với sự phát triển tâm lí của trẻ mầm non** **1.4. Các nguyên tắc chung điều khiển hoạt động vận động, điều khiển tư thế và động tác** **1.5. Đặc điểm phát triển vận động của trẻ mầm non**						
Chương 2. Quá trình phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non **2.1. Một số lí thuyết về quá trình dạy học phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non** **2.2. Bản chất của quá trình dạy học theo hướng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non** **2.3. Quá trình dạy học phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non** 2.3.1. Mục đích 2.3.2. Nội dung 2.3.3. Phương pháp 2.3.4. Hình thức 2.3.5. Phương tiện **2.4. Tổ chức các hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non** 2.4.1. Thực hành các bài tập vận động 2.4.2. Thực hành thiết kế trò chơi vận động 2.4.3. Thực hành tổ chức các hoạt động phát triển tính tích	06	12	22	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	- Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm, xem video phân tích các tình huống thực tế trong quá trình vận động của trẻ tại trường mầm non. - Thực hành các bài tập vận động	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sưu tầm video phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non - Thực hành các bài tập vận động

cực vận động cho trẻ lứa tuổi mầm non						
Chương 3. Đánh giá hiệu quả của việc phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non **3.1. Mục đích đánh giá** **3.2. Ý nghĩa của đánh giá** **3.3. Chức năng của đánh giá** **3.4. Một số yêu cầu sư phạm của việc đánh giá** **3.5. Phương pháp đánh giá** **3.6. Quy trình đánh giá**	06	12	22	CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành xây dựng kế hoạch và quy trình tổ chức đánh giá chất lượng của việc phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành tổ chức, đánh giá chất lượng của việc phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non
Tổng:	**15**	**30**	**55**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2	Rubric	30%

Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Hồng Phương (2013), *Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non*, NXB ĐHSP	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung

Số điện thoại: 0388878386; Email: mydunghatinh@yahoo.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

Giảng viên 2. TS, GVC. Lê Thị Kim Anh

Số điện thoại: 0988980929; Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 18: Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non

- Mã học phần ECE.816

- Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết tín chỉ 30 (15 LT/ 30 ThH/55 TH)

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30

- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ nhu cầu dinh dưỡng trong từng giai đoạn phát triển cơ thể của trẻ mầm non và tác động của các yếu tố dinh dưỡng đối với sự phát triển cơ thể của trẻ. Từ đó, ứng dụng khoa học dinh dưỡng để đảm bảo dinh dưỡng hợp lí cho trẻ mầm non, xây dựng các chiến lược phòng ngừa và duy trì sự phát triển thể chất cho trẻ thông qua dinh dưỡng hợp lý.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức về dinh dưỡng cho trẻ mầm non và kỹ năng xây dựng khẩu phần phù hợp với trẻ. Học phần *Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển thể chất và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, cung cấp cho người học hệ thống những kiến thức và kỹ năng ứng dụng khoa học dinh dưỡng giúp người học hiểu biết về cách cung cấp đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cho cơ thể trẻ mầm non, xây dựng các chiến lược phòng ngừa và duy trì sự phát triển thể chất cho trẻ thông qua dinh dưỡng hợp lý.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của trẻ trong từng giai đoạn phát triển cơ thể của trẻ mầm non.	PI1.1	4

CLO 2	Phân tích được tác động của các yếu tố dinh dưỡng đối với sự phát triển chiều cao, cân nặng và sức khỏe tổng quát của trẻ.	PI1.3	4
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Ứng dụng khoa học dinh dưỡng để cung cấp đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cho cơ thể trẻ mầm non,	PI3.2	5
CLO4	Xây dựng các chiến lược phòng ngừa và duy trì sự phát triển thể chất cho trẻ thông qua dinh dưỡng hợp lý.	PI3.1	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có khả năng tự học, nghiên cứu các kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ mầm non và áp dụng kiến thức vào thực tế, đảm bảo chế độ dinh dưỡng khoa học, an toàn cho trẻ em.	PI5.1	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về khoa học dinh dưỡng và phát triển thể chất của trẻ mầm non **1.1. Khái niệm khoa học dinh dưỡng** **1.2. Các yếu tố chính trong khoa học dinh dưỡng** 1.2.1. Các chất dinh dưỡng cơ bản 1.2.2. Chế độ ăn uống và sức khỏe 1.2.3. Hấp thụ và chuyển hóa dinh dưỡng 1.2.4. Dinh dưỡng trong điều trị và phòng ngừa các bệnh lý	03	00	10	CLO1 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm - Chơi trò chơi "kể tên các chất dinh dưỡng cơ bản cần nhất cho trẻ mầm non" - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

1.2.5. Tác động của yếu tố môi trường và di truyền **1.3. Vai trò của dinh dưỡng trong sự phát triển thể chất của trẻ mầm non** **1.4. Các giai đoạn phát triển thể chất và nhu cầu dinh dưỡng theo độ tuổi.** **1.5. Các yếu tố dinh dưỡng quan trọng đối với sự phát triển thể chất của trẻ mầm non**						
Chương 2. Ứng dụng khoa học dinh dưỡng trong phát triển thể chất cho trẻ mầm non **2.1. Phân tích nhu cầu dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ mầm non** **2.2. Các nguyên tắc dinh dưỡng cân đối cho trẻ mầm non** **2.3. Tổ chức bữa ăn khoa học tại trường mầm non và gia đình** **2.4. Các vấn đề dinh dưỡng thường gặp ở trẻ mầm non và biện pháp khắc phục** 2.4.1. Suy dinh dưỡng ở trẻ mầm non. 2.4.2. Thừa cân, béo phì ở trẻ em và các yếu tố tác động 2.4.3. Thiếu hụt vi chất dinh dưỡng 2.4. 4. Dinh dưỡng trong các bệnh lý đặc biệt (dị ứng thực phẩm, bệnh tiêu hóa…)	09	30	35	CLO2 CLO3 CLO4	- Thảo luận nhóm - Thực hành phân tích bối cảnh, điều kiện cụ thể - Thực hành xác định mục tiêu - Thực hành	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành theo nhóm
Chương 3. Theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ mầm non	03	00	10	CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	- Nghiên cứu tài liệu

3.1. Các chỉ số phát triển thể chất của trẻ mầm nomn **3.2. Các công cụ và phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ mầm non** **3.3. Giám sát việc thực hiện chế độ dinh dưỡng tại trường mầm non** **3.4. Vai trò của giáo viên trong việc đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ** **3.5. Vai trò của gia đình và cộng đồng trong việc xây dựng chế độ dinh dưỡng khoa học cho trẻ** **3.6. Hướng dẫn gia đình cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại nhà**						- Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm
Tổng:	**15**	**30**	**55**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2	Rubric	30%

Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đào Thị Minh Tâm (2022), *Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em,* NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đào Thị Minh Tâm (2016), *Hướng dẫn xây dựng khẩu phần ăn,* NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Lê Thị Mai Hoa (2008), *Giáo trình Vệ sinh – Dinh dưỡng,* NXB GD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Đỗ Thị Như Uyên

Số điện thoại: 0919707478; Email: dtnuyen@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2. TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung

Số điện thoại: 0388878386; Email: mydunghatinh@yahoo.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Mầm non, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 19: Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.817
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15 LT/ 60 ThH/75 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu được cách tiếp cận đa văn hóa trong giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non. Vận dụng tri thức để tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục phát triển thẩm mĩ cho trẻ mầm non. Học phần *Giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non; Giúp người học vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non dựa trên tiếp cận đa văn hóa, tích hợp các quan điểm, nền văn hóa và kinh nghiệm đa dạng của các dân tộc địa phương vào nội dung và hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được cách tiếp cận đa văn hóa trong giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non.	PI1.1	4

CLO 2	Xác định được mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non.	PI1.2	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế được kế hoạch giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non.	PI4.3	4
CLO 4	Tổ chức được hoạt động giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa, tích hợp văn hóa địa phương trong giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non.	PI4.3	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có khả năng tự học và nghiên cứu các kiến thức về tiếp cận đa văn hóa, tích hợp văn hóa địa phương, thông qua các hình thức nghệ thuật giúp trẻ được khám phá và hiểu về các giá trị văn hóa khác nhau	PI5.1	5
CLO6	Có khả năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mầm non.	PI5.2	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	**Số tiết**			**CĐR**	**Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**	**Chuẩn bị của người học**
	LT	**ThH**	**TH**			
Chương 1. Lý luận chung về giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non **1.1. Khái niệm giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non** **1.2. Các lĩnh vực nghệ thuật trong giáo dục mầm non** 1.2.1. Âm nhạc 1.2.2. Tạo hình 1.2.3. Múa	03	00	10	CLO1 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm

1.2.4. Kịch nghệ 1.2.5. Các hoạt động thủ công **1.3. Vai trò của giáo dục nghệ thuật đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non**						
Chương 2. Tiếp cận đa văn hóa trong giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non **2.1. Quan điểm giáo dục đa văn hóa** 2.1.1. Văn hóa 2.1.2. Đa văn hóa 2.1.3. Giáo dục đa văn hóa 2.1.4. Giáo dục đa văn hóa trong trường mầm non **2.2. Sự đa dạng văn hóa và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển của trẻ mầm non** **2.3. Các nguyên tắc giáo dục nghệ thuật trong môi trường đa văn hóa** 2.3.1. Lấy trẻ làm trung tâm 2.3.2. Chấp nhận sự đa dạng về văn hóa 2.3.3. Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa 2.3.4. Khuyến khích sự sáng tạo và phát triển đặc điểm cá nhân 2.3.5. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng động	06	00	20	CLO1 CLO5	- Thảo luận nhóm - Chia sẻ kinh nghiệm, phân tích tiếp cận đa văn hóa và giáo dục nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa trong trường mầm non	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sơ đồ hóa các nguyên tắc giáo dục nghệ thuật trong môi trường đa văn hóa
Chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa	06	60	45	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương

3.1. Mục tiêu giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa **3.2. Nội dung giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa** 3.2.1. Lĩnh vực Âm nhạc 3.2.2. Lĩnh vực Tạo hình 3.2.3. Lĩnh vực Múa 3.2.4. Lĩnh vực Kịch nghệ 3.2.5. Các hoạt động thủ công **3.3. Định hướng giáo dục nghệ thuật trong trường mầm non theo tiếp cận đa văn hóa** 3.3.1. Xây dựng môi trường giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa 3.3.2. Thiết kế các trò chơi và các hoạt động nghệ thuật theo tiếp cận đa văn hóa 3.3.3. Tổ chức các sự kiện nghệ thuật, âm nhạc, triển lãm tranh, các buổi biểu diễn múa, kịch, thể hiện sự phong phú của văn hóa trong cộng đồng **3.4. Các phương pháp giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa** **3.5. Các hình thức giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa** 3.5.1. Tiếp xúc các tác phẩm âm nhạc theo các nền văn hóa khác nhau 3.5.2. Tạo hình nghệ thuật bằng vật liệu của các nền văn hóa khác nhau					- Học viên làm bài tập, tự học - Thực hành đóng vai xử lí tình huống mô phỏng	- Làm việc nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật

3.5.3. Dạy múa dân gian và vũ điệu truyền thống của các nền văn hóa khác nhau 3.5.4. Kể chuyện, biểu diễn kịch và sân khấu về các nền văn hóa khác nhau 3.5.5. Trang trí lớp học với các biểu tượng văn hóa 3.5.6. Tổ chức các hoạt động lễ hội, ngày hội văn hóa, hoặc sự kiện đặc biệt để giới thiệu về các nền văn hóa khác nhau 3.5.7. Khám phá các nghệ thuật dân gian và thủ công truyền thống của các nền văn hóa khác nhau						
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 3	Rubic	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Bá Minh (chủ biên) và các tác giả (2019), *Tài liệu hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Hoà (2011), *Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non,* NXB GD Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Thị Huyền (2017), *Một số quan điểm tiếp cận trong phát triển chương trình giáo dục mầm non,* Tạp chí Giáo dục Số 408 – Kỳ 2 (tháng 6/2017), trang 5-6, 54.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Thị Tâm Minh, Lý Kiều Hưng (2023), *Tiếp cận đa văn hóa trong chương trình giáo dục tại các trường mầm non,* Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, Tập 19 Số 4 năm 2023, trang 116 – 118.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Quy (2023), *Phát triển chương trình giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận đa văn hóa*, Kỷ yếu hội thảo khoa học trường CĐSP Trung Ương, tháng 11 năm 2023, trang 220 – 234.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS. Lường Thị Định

Số điện thoại: 0976620185; Email: luongthidinh@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Tây Bắc

Giảng viên 2. TS, GVC. Lê Thị Kim Anh

Số điện thoại: 0988980929; Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 20: Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.818
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15 LT/ 60 ThH/75 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ các thành tố tâm lý hình thành nên tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú của trẻ, các nguyên lý cơ bản của giáo dục sáng tạo, các phương pháp và công cụ hỗ trợ phát triển sự sáng tạo cho trẻ. Từ đó, vận dụng một số mô hình giáo dục sáng tạo tiên tiến để tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động tạo hình, âm nhạc, vui chơi,… hướng tới giáo dục phát triển khả năng sáng tạo của trẻ. Học phần *Giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về đặc điểm phát triển khả năng sáng tạo ở trẻ mầm non, xác định được các thành tố tâm lý hình thành nên tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú ở trẻ mầm non trong hoạt động giáo dục. Vận dụng tri thức và biết cách áp dụng các phương pháp, kỹ thuật để kích thích sự sáng tạo, tự do thể hiện bản thân của trẻ mầm non thông qua các hoạt động trải nghiệm, giúp phát huy hiệu quả vai trò giáo dục thẩm mỹ, phát hiện và bồi dưỡng sớm tiềm năng năng khiếu ở trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO 1	Xác định được các thành tố tâm lý hình thành nên tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú của trẻ	PI1.1	4
CLO 2	Phân tích các nguyên lý cơ bản của giáo dục sáng tạo, các phương pháp và công cụ hỗ trợ phát triển sự sáng tạo cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm.	PI1.2	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Vận dụng tốt một số mô hình giáo dục sáng tạo tiên tiến để xây dựng các hoạt động giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non đáp ứng thực tiễn giáo dục toàn diện cho trẻ.	PI2.1	4
CLO 4	Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non.	PI2.3 PI4.2	4
CLO5	Đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ thông qua các hoạt động quan sát, thảo luận và dựa vào các chỉ số phát triển trí tuệ của trẻ.	PI2.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 6	Có khả năng tự học và nghiên cứu các kiến thức về giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non, biết cách áp dụng các phương pháp, kỹ thuật để kích thích sự sáng tạo, tự do thể hiện bản thân của trẻ mầm non.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non **1.1. Khái niệm về sáng tạo và vai trò của sáng tạo trong phát triển toàn diện của trẻ mầm non**	03	00	10	CLO1 CLO2 CLO6	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Phương pháp công não - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Phối hợp trả lời nhanh các câu hỏi về vai

1.2. Đặc điểm nhận biết các biểu hiện của tư duy sáng tạo của trẻ mầm non **1.3. Các thành tố tâm lý hình thành nên tư duy sáng tạo và điều kiện phát triển tính sáng tạo cho trẻ** **1.4. Các nguyên lý cơ bản của giáo dục sáng tạo** **1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển sáng tạo ở trẻ mầm non** 1.4.1. Yếu tố di truyền 1.4.2. Yếu tố môi trường 1.4.3. Yếu tố giáo dục **1.6. Các lý thuyết về phát triển sáng tạo ở trẻ em** 1.6.1. Các giai đoạn phát triển sáng tạo theo độ tuổi của trẻ mầm non 1.6.2. Các lý thuyết nổi bật về sáng tạo (Lý thuyết của Piaget, Vygotsky, Gardner…). 1.6.3. Sự phát triển trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo trong giai đoạn mầm non						trò của sáng tạo trong phát triển toàn diện của trẻ mầm non - Làm việc nhóm
Chương 2. Giới thiệu một số mô hình giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế giới và Việt Nam **2.1. Trên thế giới** - Mô hình Reggio Emilia trong giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non - Mô hình Montessori - Mô hình Steiner - Mô hình Forest School	03	00	10	CLO1 CLO2 CLO6	- Thảo luận nhóm - Trực quan - Chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế giới và Việt Nam	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sưu tầm video về mô hình giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế

2.2. Ở Việt Nam **2.3. Kinh nghiệm về giáo dục sáng tạo STEAM tại Việt Nam và trên Thế giới**						giới và Việt Nam
Chương 3. Các nguyên tắc và phương pháp phát triển tính sáng tạo của trẻ mầm non thông qua các hoạt động trải nghiệm **3.1. Nguyên tắc giáo dục phát triển tính sáng tạo cho trẻ mầm non** 3.1.1. Đảm bảo tính hệ thống, liên tục, thường xuyên, vừa sức 3.1.2. Đảm bảo giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm, phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động 3.1.3. Đảm bảo giáo dục trẻ thông qua môi trường đa dạng, phong phú, hấp dẫn 3.1.4. Đảm bảo phát triển tính sáng tạo cho trẻ theo hướng tích hợp 3.1.5. Đảm bảo lợi ích, tôn trọng nhân cách, coi trọng nhu cầu, hứng thú và kinh nghiệm sống của mỗi trẻ **3.2. Phương pháp giáo dục phát triển tính sáng tạo cho trẻ mầm non** 3.2.1. Phương pháp chơi sáng tạo (chơi tự do, chơi xây dựng, chơi theo nhóm) 3.2.2. Sử dụng nghệ thuật trong giáo dục sáng tạo (hội họa, âm nhạc, múa, kịch) 3.2.3. Các kỹ thuật và công cụ hỗ trợ sáng tạo: sử dụng đồ	09	60	55	CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục sáng tạo - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục sáng tạo	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục sáng tạo - Thực hành theo nhóm (1) Test/ Trắc nghiệm khả năng sáng tạo (2) Thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tính sáng tạo cho trẻ lấy cảm hứng từ nghệ thuật.

chơi sáng tạo, kể chuyện, học qua trải nghiệm 3.2.4. Tạo môi trường học tập khuyến khích sáng tạo (không gian mở, tự do thể hiện bản thân) **3.3. Các hình thức giáo dục phát triển tính sáng tạo cho trẻ mầm non** 3.3.1. Giáo dục thẩm mỹ thông qua hoạt động nghệ thuật gắn giáo dục ý thức thẩm mỹ 3.3.2. Tích hợp nghệ thuật với liên môn (nghệ thuật đóng vai trò như một công cụ để tích hợp liên môn) 3.3.3. Kiến tạo môi trường giáo dục nghệ thuật trải nghiệm giàu tính thẩm mỹ 3.3.4. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm nghệ thuật theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và học thông qua chơi **3.4. Vai trò của giáo viên trong việc phát triển sáng tạo cho trẻ** **3.5. Đánh giá sự phát triển sáng tạo của trẻ mầm non** 3.5.1. Các phương pháp quan sát và ghi chép sự sáng tạo của trẻ 3.5.2. Đánh giá quá trình sáng tạo qua các sản phẩm của trẻ (tranh vẽ, đồ thủ công, kể chuyện) 3.5.3. Các chỉ số đánh giá sự sáng tạo (sự linh hoạt, sự đa dạng trong tư duy, khả năng giải quyết vấn đề)						
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO1 CLO2 CLO6	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO3 CLO4 CLO5	Chương 2, 3	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Đức, Lê Thanh Thủy, Phùng Thị Tường (2005), *Các hoạt động tạo hình của trẻ mầm non,* NXB GDVN.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Hường, (2017), *Nâng cao nhu cầu thẩm mỹ trong hoạt động nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

3	Phạm Thị Việt Hà, (2008), *Hướng dẫn tạo hình bằng vật liệu thiên nhiên,* NXB GDVN.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Thị Thanh Huyền, (2008), *Sáng tạo từ vật liệu tái sử dụng,* NXB GD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Louise Boyd Cadwell, (2018), *Phương pháp giáo dục Reggio Emilia*, NXB Lao Động.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Ngô Hiểu Huy, (2016), *Phương pháp giáo dục Montessori,* NXB Phụ Nữ.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. PGS. TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888 556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS. Lường Thị Định

Số điện thoại: 0976620185; Email: luongthidinh@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Tây Bắc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 21: Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non
- Mã học phần: ECE.819
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15 LT/ 60 ThH/75 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ sự hình thành và phát triển trí tuệ cảm xúc ở trẻ mầm non. Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ theo hướng trải nghiệm phù hợp.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng để tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Học phần *Phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhóm phát triển khả năng sáng tạo và tình cảm xã hội nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu về sự hình thành và phát triển trí tuệ cảm xúc (EQ) ở trẻ mầm non, người học có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ theo hướng trải nghiệm phù hợp, giúp trẻ có khả năng thể hiện và quản lý cảm xúc một cách thích hợp, giúp trẻ phát triển EQ lành mạnh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được sự hình thành và phát triển trí tuệ cảm xúc ở trẻ mầm non.	PLO1	4
CLO 2	Xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ.	PLO1	4
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế được kế hoạch giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ theo hướng trải nghiệm phù hợp	PLO2	4
CLO 4	Tổ chức được hoạt động giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ theo hướng trải nghiệm phù hợp, giúp trẻ có khả năng thể hiện và quản lý cảm xúc một cách thích hợp, tôn trọng cảm xúc của người khác.	PLO2	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO 5	Có khả năng tự học và nghiên cứu các kiến thức về giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc ở trẻ trong chương trình giáo dục mầm non hiện hành.	PLO5	5
CLO6	Có năng lực giải quyết các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non.		

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về trí tuệ cảm xúc của trẻ mầm non **1.1. Khái niệm trí tuệ cảm xúc của trẻ mầm non** 1.1.1. Trí tuệ cảm xúc 1.1.2. Trí tuệ cảm xúc của trẻ mầm non **1.2. Các thành tố của trí tuệ cảm xúc** 1.2.1. Nhận thức cảm xúc 1.2.2. Điều chỉnh cảm xúc 1.2.3. Động lực cảm xúc 1.2.4. Nhận thức xã hội 1.2.5. Kỹ năng quản lý mối quan hệ **1.3. Mối liên hệ giữa trí tuệ cảm xúc và các yếu tố phát triển khác của trẻ mầm non** **1.4. Vai trò của trí tuệ cảm xúc trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non**	06	00	20	CLO1 CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Học viên làm bài tập, tự học	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm
Chương 2. Các giai đoạn phát triển cảm xúc của trẻ mầm non	03	00	10	CLO1 CLO5	- Thảo luận nhóm - Xem video - Chia sẻ kinh nghiệm, phân	- Nghiên cứu tài liệu

2.1. Phát triển cảm xúc của trẻ tuổi Nhà trẻ 2.1.1. Giai đoạn trẻ từ lọt lòng đến 12 tháng 2.1.2. Giai đoạn trẻ từ 12 tháng đến 24 tháng 2.1.3. Giai đoạn trẻ từ 24 tháng đến 36 tháng **2.2. Phát triển cảm xúc của trẻ tuổi Mẫu giáo** 2.2.1. Giai đoạn trẻ từ 3 đến 4 tuổi 2.2.2. Giai đoạn trẻ từ 4 đến 5 tuổi 2.2.3. Giai đoạn trẻ từ 5 đến 6 tuổi					tích các tình huống thực tế trong môi trường giáo dục mầm non.	- Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Sưu tầm video biểu hiện cảm xúc của trẻ mầm non
Chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non **3.1. Mục tiêu giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non** **3.2. Nội dung giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non** **3.3. Các phương pháp giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non** **3.4. Các hình thức giáo dục phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non** **3.5. Đánh giá và theo dõi sự phát triển trí tuệ cảm xúc ở trẻ mầm non** **3.6. Vai trò của người giáo viên trong việc phát triển trí tuệ cảm xúc của trẻ mầm non** 3.6.1. Tạo môi trường học tập an toàn, hỗ trợ, khuyến khích trẻ bày tỏ cảm xúc	06	60	45	CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục - Học viên làm bài tập, tự học - Thực hành đóng vai xử lí tình huống mô phỏng	- Nghiên cứu tài liệu - Trả lời các câu hỏi gợi ý cuối chương - Làm việc nhóm - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục

3.6.2. Quan sát và phản hồi phù hợp với cảm xúc của trẻ 3.6.3. Xây dựng các mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và trẻ, giữa trẻ với nhau trong lớp học 3.6.4. Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm và thực hành các tình huống xã hội						
Tổng:	**15**	**60**	**75**			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Hoàn thành yêu cầu bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO5	Chương 1, 2, 3	Rubric	10%
	Thực hành	CLO2 CLO3	Chương 3	Rubric	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận	CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3	Rubric	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2023), *Giáo trình Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (Từ lọt lòng đến 6 tuổi)*, NXB ĐHSP Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Chu Thị Hồng Nhung, Vũ Ngọc Dự (2019), *Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Huệ (Chủ biên) Nguyễn Minh Hiền, Lê Thị Thanh Hiền, Vũ Thị Vân (2016), *Tâm lí học lứa tuổi và sư phạm mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS. Phạm Thế Hưng

Số điện thoại: 0936587707; Email: phamthehung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 22: Thực tập 1 (Thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 1 (Thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non)
- Mã học phần: ECE.820
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (00 LT/ 90 ThH/60 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ bối cảnh giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, cập nhật các xu hướng giáo dục mới, các phương pháp giáo dục hiện đại, phổ biến gắn với thực tiễn. Từ đó thực hiện các nghiên cứu khoa học dựa trên nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non. Đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sinh viên đã được trang bị tri thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản gắn liền với thực tế giáo dục ở trường mầm non, được tiếp cận tìm hiểu thực tế về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần *Thực tập 1 (Thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non)* là học phần thuộc khối kiến thức thực hành, thực tế nghề nghiệp giúp người học nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp thông qua việc tiếp cận với các vấn đề mới, hiện đại liên quan đến ngành giáo dục mầm non, thực tập tại cơ sở giúp người học có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn dưới hình thức nghiên cứu bài học, học tập mô hình mới, cách làm hay, phục vụ quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm sau tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được bối cảnh giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, cập nhật các xu hướng giáo dục mới, các phương pháp giáo dục hiện đại, phổ biến gắn với thực tiễn.	PI1.1	4
CLO2	Đánh giá và lựa chọn được các cách tiếp cận giáo dục phù hợp với bối cảnh và đặc điểm phát triển của trẻ	PI1.2	5
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non dựa trên nền tảng lý luận	PI1.3	4

CLO4	Xây dựng và triển khai được kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục mầm non theo hướng đổi mới và hiệu quả.	PI3.1	4
CLO5	Thực hiện được các nghiên cứu định tính và định lượng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non	PI4.1	4
CLO 6	Đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn	PI4.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thể hiện được tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong quá trình tham gia thực tập tại cơ sở.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
PHẦN 1. TÌM HIỂU THỰC TẾ GIÁO DỤC 1.1. Tìm hiểu chủ trương, biện pháp đổi mới công tác quản lý hoạt động giáo dục trẻ mầm non; tìm hiểu tình hình địa phương; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và các hoạt động Đoàn thể, Tổ chuyên môn và của giáo viên mầm non,.. 1.2. Nghiên cứu chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tình hình thực hiện chương trình 1.3. Nghiên cứu, học tập mô hình mới, cách làm hay, điển hình của cơ sở	00	45	30	CLO1 CLO3 CLO7	- Chuyên ngành, giảng viên phụ trách học phần xây dựng kế hoạch và thông báo cho học viên nộp đơn xin thực tập (Mẫu 1). - Phòng Đào tạo Sau đại học (ĐTSĐH) tổng hợp danh sách, trình Hiệu trưởng ra quyết định tổ chức học phần thực tập (Mẫu 2). - PP giảng giải: *Tại*	- Chủ động liên hệ với giảng viên phụ trách học phần và cơ sở thực tập (sau khi họp đoàn với giảng viên HD phụ trách đoàn) - Nêu thắc mắc, trao đổi, thống nhất yêu cầu, nhiệm vụ. - Nghiên cứu kỹ đề cương thực tập tại cơ sở, các

1.4. Viết nhật ký thực tập tại cơ sở					*trường sư phạm*: Giảng viên phụ trách học phần tổ chức họp, hướng dẫn học viên thực hiện quá trình thực tập. Phê duyệt Kế hoạch thực tập cho học viên (Mẫu 3) *Tại cơ sở giáo dục mầm non:* Ban giám hiệu báo cáo cho học viên	quy định, các biểu mẫu - Học viên nhận Giấy giới thiệu tại Phòng ĐTSĐH (Mẫu 4). - Hồ sơ thực tập tại cơ sở 1. Biểu điểm và nội dung đánh giá của cơ sở thực tập (Mẫu 5). 2. Kế hoạch thực tập của học viên đã được phê duyệt. 3. Nhật ký thực tập của học viên (Mẫu 6).
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON 2.1. Phân tích, đánh giá thực trạng của cơ sở; đối chiếu với công việc/nhiệm vụ của mình đang đảm nhiệm (hoặc tại cơ quan/đơn vị đang công tác); đề xuất các giải pháp hiệu quả 2.2. Thu thập số liệu, dữ liệu lớn, phục vụ quá trình nghiên cứu, thực hiện luận văn tốt nghiệp, phát triển năng lực chuyên môn 2.3. Hợp tác và triển khai các vấn đề nghiên cứu với cơ sở; xây dựng chuyên đề mới; áp	00	45	30	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP thực hành - Chia sẻ kinh nghiệm, phân tích các tình huống thực tế trong môi trường giáo dục mầm non.	- Làm việc nhóm, làm việc cá nhân - Quan sát, phân tích, đánh giá thực trạng của cơ sở; đối chiếu với công việc/nhiệm vụ của mình đang đảm nhiệm (hoặc tại cơ quan/đơn vị đang công tác); đề xuất

dụng vào quá trình công tác, học tập, nghiên cứu 2.4. Viết Báo cáo kết quả thực tập						các giải pháp hiệu quả. - Hợp tác và triển khai các vấn đề nghiên cứu với cơ sở; - Thu thập số liệu - Viết Báo cáo kết quả thực tập của học viên (Mẫu 7).
Tổng:	**00**	**90**	**60**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Chuẩn bị và tự nghiên cứu trước và sau khi thực tập cơ sở.

- Thời gian thực tập, nghiên cứu: thực hiện trong vòng 06 tháng, kể từ ngày có quyết định hoặc giấy giới thiệu.

- Hình thức thực tập: Theo cá nhân.

- Học viên phải đảm bảo số giờ thực tập quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Chấp hành nội quy, quy định của Cơ sở thực tập và của Trường;

- Thường xuyên có mặt tại Cơ sở thực tập để thực hiện đầy đủ các nội dung quy định của thực tập cơ sở;

- Học viên hoàn tất hồ sơ thực tập tại cơ sở và nộp cho giảng viên phụ trách/chuyên ngành trong vòng 15 ngày, kể từ khi kết thúc thời gian thực tập.

Hồ sơ thực tập tại cơ sở gồm:

1. Biểu điểm và nội dung đánh giá của cơ sở thực tập (Mẫu 5).

2. Kế hoạch thực tập của học viên đã được phê duyệt.

3. Nhật ký thực tập của học viên (Mẫu 6).

4. Báo cáo kết quả thực tập của học viên (Mẫu 7).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Giảng viên phụ trách học phần, phối hợp với chuyên ngành tổ chức chấm báo cáo, tổng hợp và gửi điểm cho Phòng BĐCL. Hội đồng đánh giá (nếu có) gồm 03 thành viên: Chủ tịch, phản biện và thư ký.

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá nhật ký thực tập tại cơ sở của học viên	CLO1 CLO7	Phần 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục tại cơ sở	Mẫu 8	50%
Đánh giá của giảng viên phụ trách/Hội đồng	Đánh giá báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở của học viên	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phần 2. Đánh giá thực trạng giáo dục tại cơ sở	Mẫu 9	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trường Đại học Đồng Tháp (2024), Quy định về quản lý và tổ chức Học phần thực tập trong đào tạo thạc sĩ (lưu hành nội bộ)	Phòng Đào tạo Sau Đại học	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Nguyễn Trọng Hiếu

Số điện thoại: 0938 124 570; Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS.GVC. Lê Thị Mai An

Số điện thoại: 0919107161; Email: ltman@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 23: Thực tập 2 (Thực tập thông qua thực tế)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2 (Thực tập thông qua thực tế)
- Mã học phần: ECE.821
- Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết tín chỉ 45 (00 LT/ 90 ThH/60 TH)
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện: Không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục mầm non; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học hiểu rõ thực tế giáo dục mầm non tại các địa phương, vùng miền, lịch sử truyền thống liên quan đến ngành giáo dục mầm non, thực tiễn giáo dục tại các cơ quan, doanh nghiệp về hoạt động, công tác tổ chức, quản lý trường/nhóm/lớp mầm non. Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non, đề xuất các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu thực tiễn.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Thực tập 2 (Thực tập thông qua thực tế)* là học phần thuộc khối kiến thức thực hành, thực tế nghề nghiệp giúp người học tìm hiểu thực tế tại các địa phương, vùng miền, lịch sử truyền thống liên quan đến ngành/chuyên ngành đào tạo; Học tập, trao đổi kinh nghiệm với một/một số cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, trường mầm non, trung tâm/viện nghiên cứu về giáo dục mầm non, cơ quan, doanh nghiệp về hoạt động, công tác tổ chức, quản lý trường/nhóm/lớp mầm non. Người học có cơ hội trao đổi kinh nghiệm về sáng kiến kinh nghiệm, trải nghiệm, nghe báo cáo chuyên đề về những vấn đề mới, hiện đại trong dạy học mầm non, đổi mới chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp phục vụ quá trình hoàn thiện luận văn tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm sau tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được thực tế giáo dục mầm non tại các địa phương, vùng miền, lịch sử truyền thống	PI1.1	4

	liên quan đến ngành/chuyên ngành giáo dục mầm non.		
CLO2	Đánh giá được thực tiễn giáo dục tại các cơ quan, doanh nghiệp về hoạt động, công tác tổ chức, quản lý trường/nhóm/lớp mầm non thông qua đợt thực tập thực tế.	PI1.2	5
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về sáng kiến kinh nghiệm về những vấn đề mới, hiện đại trong dạy học mầm non, đổi mới chương trình giáo dục mầm non	PI1.3	4
CLO4	Thực hiện được các nghiên cứu định tính và định lượng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non	P4.1	5
CLO5	Đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu thực tiễn	PI4.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thể hiện được tư duy độc lập, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong quá trình tham gia thực tập thông qua thực tế.	PI5.1	5
CLO8	Thể hiện được năng lực giải quyết vấn đề và thích ứng nhanh với xu hướng đổi mới của giáo dục.	PI5.2	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
PHẦN 1. TÌM HIỂU THỰC TẾ GIÁO DỤC TẠI ĐỊA PHƯƠNG 1. Tìm hiểu thực tế tại các địa phương, vùng miền, lịch sử truyền thống liên quan đến ngành/chuyên ngành đào tạo	00	45	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7	- Giảng viên phụ trách/chuyên ngành xây dựng Kế hoạch thực tập, nghiên cứu thực tế	- Chủ động liên hệ với giảng viên phụ trách học phần, nêu thắc mắc, trao đổi, thống nhất

2. Học tập, trao đổi kinh nghiệm với một/một số cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, trường mầm non, trung tâm/viện nghiên cứu về giáo dục mầm non, cơ quan, doanh nghiệp về hoạt động, công tác tổ chức, quản lý trường/nhóm/lớp mầm non 3. Trao đổi kinh nghiệm về sáng kiến kinh nghiệm, trải nghiệm, nghe báo cáo chuyên đề về những vấn đề mới, hiện đại trong dạy học mầm non, đổi mới chương trình giáo dục mầm non					học phần (Mẫu 10) và Lịch trình thực tế dự kiến (Mẫu 11). - Giảng viên phụ trách/chuyên ngành đề nghị thành lập đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế, có danh sách thành viên kèm theo (Mẫu 12). - Phòng Đào tạo Sau đại học tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định thành lập đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế. - PP giảng giải: Giảng viên phụ trách học phần tổ chức họp, hướng dẫn học viên thực hiện quá trình thực tập.	yêu cầu, nhiệm vụ. - Nghiên cứu kỹ đề cương thực tập thực tế, các quy định, các biểu mẫu - Đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế thực hiện nội dung đã phê duyệt. - Hồ sơ thực tập thực tế gồm: 1. Nhật ký thực tập, nghiên cứu thực tế của học viên (Mẫu 13). 2. Báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu thực tế của học viên (Mẫu 14). 3. Báo cáo kết quả chuyến đi của trưởng đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế học phần (Mẫu 15).
PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP THỰC TẾ 1. Viết nhật ký thực tập, nghiên cứu thực tế (Mẫu 13)	00	45	30	CLO2 CLO4 CLO5	- PP thực hành - Chia sẻ kinh nghiệm, phân tích các tình huống thực tế	- Làm việc nhóm, làm việc cá nhân

2. Báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu thực tế (Mẫu 14). 3. Báo cáo kết quả chuyến đi của trưởng đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế học phần (Mẫu 15)				CLO7 CLO8	trong môi trường giáo dục mầm non.	- Quan sát, phân tích, đánh giá thực trạng của cơ sở; đối chiếu với công việc/nhiệm vụ của mình đang đảm nhiệm (hoặc tại cơ quan/đơn vị đang công tác); đề xuất các giải pháp hiệu quả. - Hợp tác và triển khai các vấn đề nghiên cứu với cơ sở; - Thu thập số liệu - Viết Báo cáo kết quả thực tập của học viên (Mẫu 7).
Tổng:	**00**	**90**	**60**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Chuẩn bị và tự nghiên cứu trước và sau khi thực tập cơ sở.

- Thời gian thực tập, nghiên cứu: từ 3 – 5 ngày, tương ứng với số giờ thực tế quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Hình thức thực tập: Thực hiện theo đoàn, có giảng viên hướng dẫn, trường hợp đoàn đông, chia thành các nhóm như sau:

STT	Số học viên trong đoàn	Số nhóm trong đoàn	Số giảng viên phụ trách đoàn tối đa	Ghi chú
1	< 20	01	02	
2	Từ 21 - 40	02	03	

3	Từ 41 - 60	03	04	
4	> 60	04	05	

- Học viên phải đảm bảo số giờ thực tập quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Chấp hành nội quy, quy định của Cơ sở đến thực tập và của Trường;

- Học viên hoàn tất hồ sơ thực tập và nộp cho người phụ trách/chuyên ngành trong vòng 15 ngày, kể từ khi kết thúc thời gian thực tập.

Hồ sơ thực tập thực tế gồm:

1. Nhật ký thực tập, nghiên cứu thực tế của học viên (Mẫu 13).

2. Báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu thực tế của học viên (Mẫu 14).

3. Báo cáo kết quả chuyến đi của trưởng đoàn thực tập, nghiên cứu thực tế học phần (Mẫu 15).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Đánh giá học phần: Cá nhân hoặc tập thể giảng viên phụ trách học phần trong đoàn thực tế

- Điểm học phần được tính như sau:

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)**	**Quy định**	**Trọng số**
Đánh giá về tinh thần, thái độ trong quá trình thực tập, nghiên cứu thực tế	- Giảng viên phụ trách đánh giá sự chuẩn bị và tự nghiên cứu của người học trước và sau khi thực tế - Giảng viên phụ trách đánh giá tinh thần, thái độ trong quá trình thực tập, nghiên cứu thực tế - Đánh giá nhật ký thực tập nghiên cứu thực tế của học viên	CLO1 CLO7	Phần 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục tại địa phương	Mẫu 13	40%

Đánh giá báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu thực tế	Đánh giá báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu thực tế của học viên	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phần 2. Báo cáo kết quả thực tập thực tế	Mẫu 14	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trường Đại học Đồng Tháp (2024), Quy định về quản lý và tổ chức Học phần thực tập trong đào tạo thạc sĩ (lưu hành nội bộ)	Phòng Đào tạo Sau Đại học	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1. TS, GVC. Đỗ Thị Như Uyên

Số điện thoại: 0919707478; Email: dtnuyen@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2. TS.GVC. Lê Thị Mai An

Số điện thoại: 0919107161; Email: ltman@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**

HỌC PHẦN 24: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ
- Mã học phần: ECE.800
- Số tín chỉ: 09; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 135 (00/270/180)

- Số tiết trực tuyến:…; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:…

- Học phần điều kiện: Học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ).

- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Mầm non; Khoa: GD TH-MN, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học có khả năng lựa chọn và triển khai nghiên cứu các vấn đề phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non. Từ đó, ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn, đề xuất các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn để cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo đại học, sinh viên được trang bị tri thức và kỹ năng để thực hiện khóa luận tốt nghiệp. Học phần *Luận văn thạc sĩ* sẽ tiếp tục trang bị cho người học khả năng lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non, thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn. Từ đó, đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn để cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non.	PI1.2	4
CLO 2	Thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non	PI1.3	5
4.2. Kỹ năng			
CLO 3	Thực hiện được các nghiên cứu định tính và định lượng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục mầm non	PI4.1	4
CLO4	Ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực tiễn	PI4.3	4

CLO5	Đề xuất và thực hiện được các giải pháp đổi mới trong giáo dục mầm non dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn	PI4.4	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm với công việc được giao.	PI5.1	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Nội dung 1. Chọn đề tài nghiên cứu, đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sĩ **1.1 Xây dựng ý tưởng, vấn đề, mục tiêu và giả thuyết** **1.2. Xác định vấn đề nghiên cứu**	00	30	20	CLO1 CLO2 CLO6	- GV gợi mở vấn đáp, nêu vấn đề, tạo tình huống, thảo luận nhóm - chia sẻ các vấn đề về đề tài luận văn tốt nghiệp. - GV góp ý, chỉnh sửa và giúp học viên hoàn thành tên đề tài luận văn	- Nghiên cứu đề cương. - Tìm đọc các luận văn thạc sĩ chuyên ngành đã bảo vệ thành công. - Nghiên cứu tìm vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn công tác - Liệt kê các vấn đề quan tâm và nêu ý tưởng nghiên cứu với GV.
Nội dung 2. Xây dựng đề cương luận văn tốt nghiệp thạc sĩ **2.1. Hình thức trình bày đề cương (theo quy định của Nhà trường)** **2.2. Xây dựng đề cương**	00	90	60	CLO1 CLO2 CLO6	- GV gợi mở nêu vấn đề, tạo tình huống, chia sẻ các vấn đề về cách thức xây dựng đề cương luận văn đúng quy định.	Đọc Quyết định số 1315/QĐ-ĐHĐT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Trường ĐH Đồng Tháp về việc

2.2.1.Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu và khái quát thành cơ sở lý luận, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan 2.2.2.Xác định cách tiếp cận khi nghiên cứu, xác định các nhóm phương pháp nghiên cứu 2.2.3. Xây dựng mô hình nghiên cứu 2.2.4.Viết đề cương nghiên cứu 2.2.5.Đăng ký và bảo vệ đề cương					- GV góp ý chỉnh sửa đề cương (nếu có)	ban hành quy định đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của Trường ĐH Đồng Tháp. - Thực hành xây dựng đề cương luận văn. - Hoàn thiện hồ sơ đăng ký và bảo vệ đề cương
Nội dung 3. Thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ **3.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn** **3.2. Nghiên cứu đề xuất biện pháp/giải pháp** **3.3. Nghiên cứu thực nghiệm** **3.4. Trình bày báo cáo tổng kết luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.4.1. Trình bày luận văn 3.4.2. Trích dẫn tài liệu tham khảo **3.5. Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ** 3.5.1. Chuẩn bị nội dung báo cáo 3.5.2. Thực hiện báo cáo **3.6. Công bố kết quả nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ**	15	150	100	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV góp ý chỉnh sửa để hoàn chỉnh luận văn thạc sĩ.	- Triển khai nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn - Trình bày các chương theo đề cương luận văn đã bảo vệ. - Triển khai thực nghiệm các biện pháp đề xuất để đánh giá tính khả thi - Công bố kết quả nghiên cứu qua bài báo khoa học - Chuẩn bị các nội dung báo cáo và

3.6.1. Bài báo khoa học 3.6.2. Báo cáo khoa học						hoàn tất hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ. - Báo cáo kết quả nghuên cứu trước Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ
Tổng:	**00**	**270**	**180**			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đã seminar đạt yêu cầu và chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng.

- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đáp ứng yêu cầu về nội dung, hình thức, trích dẫn tài liệu tham khảo, kết quả rà soát theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Học viên có đơn xin bảo vệ và xác nhận cho phép bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn.

- Nộp luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đúng thời hạn (ít nhất 04 tuần trước khi hội đồng họp tổ chức đánh giá).

- Có ít nhất 4/5 thành viên trong hội đồng đánh giá cho phép học viên được bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí và kinh phí đào tạo, các nghĩa vụ khác (nếu có). Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không đang trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- *Hồ sơ bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ gồm*: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và tóm tắt luận văn tốt nghiệp thạc sĩ; đơn xin bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của học viên (Mẫu 1); xác nhận cho phép bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn (Mẫu 2); bản nhận xét luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn (Mẫu 3); lý lịch khoa học của học viên (Mẫu 4).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

7.1. Luận văn thạc sĩ được đánh giá thông qua Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ. Mỗi hội đồng đánh giá có 05 thành viên, gồm: chủ tịch; thư ký; 02 phản biện và 01 ủy viên, trong đó, có ít nhất 01 phản biện là người ngoài Trường Đại học Đồng Tháp.

7.2. Các thành viên trong một hội đồng không phải là người thân của nhau và không đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ do người thân hướng dẫn. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của học viên không tham gia hội đồng đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

7.3. Hội đồng họp để đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ trong thời hạn tối đa 60 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thành lập hội đồng.

7.4. Trường hợp có lý do khách quan, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thay đổi hội đồng và hình thức bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ:

a) Thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng đánh giá.

b) Tổ chức bảo vệ trực tuyến khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên. Toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ được ghi âm, ghi hình và lưu trữ theo quy định.

7.5. Đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

a) Điểm của luận văn tốt nghiệp thạc sĩ bao gồm ba thành phần, tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm đánh giá nội dung, hình thức luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, tối đa 7,5 điểm.

- Điểm báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và mức độ am hiểu chuyên môn của học viên, tối đa 1,5 điểm.

- Điểm thành tích nghiên cứu (nếu có), tối đa 1,0 điểm.

b) Điểm đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên trong hội đồng. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên trong hội đồng đánh giá đạt từ 5,5 điểm trở lên.

c) Thang điểm thành phần trong đánh giá nội dung luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ (Mẫu 9).

Điểm thành phần	**Hình thức tổ chức đánh giá**	**CĐR**	**Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)**	**Quy định**	**Trọng số**
Đánh giá kết thúc học phần	Bảo vệ luận văn trước Hội đồng đánh giá	CLO1 CLO2 CL03 CL04	Nội dung luận văn. Mức độ hiểu biết của HV về nội dung nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn. Tính ứng dụng của luận văn	Theo quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	100%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Quyết định số 1315/QĐ-ĐHĐT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Trường ĐH Đồng Tháp về việc ban hành quy định đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của Trường ĐH Đồng Tháp.	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh… (2006), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và đào tạo (2022), Chương trình giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng **Đơn vị chuyên môn** **Trưởng chuyên ngành**